



# GIA TỘC ĂN ĐẤT

---

LÊ MINH NHỰT

---

truyện ngắn



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



**GIA TỘC  
ĂN  
ĐẤT**

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THU VIỆN KHTH TP.HCM THỰC HIỆN  
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

**Lê Minh Nhựt**

Gia tộc ăn đất / Lê Minh Nhựt. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014.  
112tr. ; 20cm. - (Văn học tuổi 20 lần 5).

1. Truyện ngắn Việt Nam -- Thế kỷ 21. 2. Văn học Việt Nam -- Thế kỷ 21.

1. Short stories, Vietnamese -- 21st century. 2. Vietnamese literature -- 21st century.

**895.92234 -- dc 23**

**L433-N58**

# GIA TỘC ĂN ĐẤT

---

LÊ MINH NHỰT

---

truyện ngắn



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Đây là tác phẩm được tuyển chọn từ cuộc thi Văn học tuổi 20 lần V.

Cuộc thi Văn học tuổi 20 do Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh, báo *Tuổi Trẻ*, Nhà xuất bản Trẻ phối hợp tổ chức từ năm 1994 và ngày càng khẳng định uy tín trên văn đàn. Giá trị của giải Văn học tuổi 20 là tìm kiếm những sáng tác có giá trị và phát hiện những cây bút mới. Nhiều tác giả được phát hiện và tôn vinh qua các cuộc thi đã dần dần khẳng định được bút lực trên văn đàn, trở thành những tên tuổi được nhiều độc giả tìm kiếm, tin tưởng, ủng hộ.





## *Bên ngoài những cánh rừng*

*Không có gì ở ngoài đó đâu!*

Tiếng Hai Thảo thét lồng lộng từ dưới đất, trong khi thằng con trai của mình đã ở tuốt trên đọt trà. Hai chân của nó kẹp cứng ngắc vô thân cây, một tay níu chặt cái nhánh gie ra ngoài, tay còn lại che trước trán. Điều bộ y như con khỉ già trong một bộ phim của Tàu năm nào cũng chiếu đi chiếu lại trên ti vi đến nháo nhọt.

*Tuột xuống từ từ, coi chừng đập dái bây giờ!*

Hai Thảo lại thét lớn khi thấy ông con quặp luôn hai chân hai tay vào thân cây, thả trôi từ ngọn cây xuống đất. Theo đà trôi của nó, vỏ tràm cứ thế tróc từng miếng một. Cứ cái điệu này, vài tháng nữa chắc mấy cây tràm xung quanh nhà không cây nào còn một miếng vỏ.

Út Ngáo - là tên của cái thằng mắc dịch chiều nào cũng leo lên đọt tràm nhìn bốn phương tám hướng rồi tuột xuống. Nó là con trai của Hai Thảo và cũng là thằng con trai duy nhất từ đầu đến cuối tuyến kinh T30. Trong khi đó, mười nóc nhà còn lại moi không ra một đứa con gái nào trạc tuổi nó.

*Dạo này thằng Út nhà mình hình như nó không được khỏe hả ông?*

*Nó mạnh hơn con trâu cùi của ông già tui hồi đó!*

Hai Thảo lăm bằm trả lời vợ. Vợ Hai Thảo vẫn chưa yên tâm lắm với câu trả lời của chồng, bước ra cửa ngõ theo cái lưng mồi còi của thằng con đang lom khom gần mé kinh. Giọng lo lắng:

*Khỏe sao mà bữa nào cũng leo lên đọt cây hết vậy?*

*Thì... nó ngứa dái! Cái tuổi này, thanh niên trai tráng nó phải vậy!* Hai Thảo bắt đầu thấy bực.

*Vậy hồi đó ông có ngứa... giống nó hả? Gì mà biết được?*

Vợ Hai Thảo vừa hỏi xong vội quay trở vô nhà vì chợt trông thấy ông chồng đứng chống nạnh trước mặt, ngó bộ sắp sửa phát khùng.

Út Ngáo không phải bị lừa... như ông già nó nói. Bữa nào, cũng leo lên đọt cây là ngóng coi ở phía sân trụ sở Ủy ban xã nằm ngoài bìa rừng có treo cờ phướn hay dựng rạp gì không. Vội lại leo lên cao thì dễ nghe tiếng loa quảng cáo từ phía đó vọng về. Nó đọi, kiểu như: *A lô, a lô, một - hai - ba - bốn - năm...* (có khi đếm tới mười, thằng thử loa lại nổi hứng rao: *ri đầm già ách*)... *kính thưa đồng bào và các bạn... đoàn ca múa nhạc tổng hợp... của chúng tôi sẽ về diễn tại địa phương trong ba đêm...* Đó là tiếng loa của một đoàn gì gì đấy, có khi quảng cáo là ca múa nhạc tổng hợp, khi thì là đoàn nghệ thuật vũ kịch... Quảng cáo toàn ca sĩ nổi tiếng ở Sài Gòn nhưng khi đến coi mới bật ngửa: chỉ là trò lô tô, ném vòng vịt, lắc bầu cua, phóng phi tiêu... Ca sĩ thì lạ hoắc lạ huơ, đa phần là mềm oặt, lả lướt như mấy bụi rong đuôi chồn. Vừa cất giọng thôi là đã muốn chọi cùi bắp. Bị lừa, nhưng mỗi lần có tiếng loa là tới đến cả xóm lại í ới rủ nhau tiếp tục đi coi. Hi vọng lần này nó sẽ không lừa mình nữa. Rốt cục vẫn bị lừa, nuốt nguyên cục tức no canh hông.

Út Ngáo chấp nhận bị lừa. Cho dù thằng thử loa kia có la làng: *Mua vé để bị lừa đi bà con ơi!* Thì những đêm diễn của đoàn vẫn không thể thiếu mặt nó được.

*Nhó mua vé coi tui diễn ở ngoài trụ sở Ủy ban nghen!*

Lần gặp cuối cùng, Thiều nói với Út bằng cái giọng ngọt lừ như mật ong mùa hạn. Lần gặp cuối cùng, Thiều - một bên vai quảy cái cặp cũ mềm mua từ thời mẹ nó mới lấy chồng, tay kia xách theo cái giỏ có tuổi thọ cũng cỡ đó, bước xuống mũi vở ghé đón khách ngoài đầu kinh mỗi sáng sớm. Lần gặp cuối cùng đó, Thiều trả lời vói lại:

*Tui đi học hát để làm ca sĩ đứng trên sân khấu, kiếm thật nhiều tiền chớ làm gì. Út... Ngáo quá đi!*

Cũng ở lần gặp cuối đó, thằng Út con của Hai Thảo thành ra Út Ngáo tới giờ.

Lần đó là hồi nào, chắc gì Thiều còn nhớ.

*Đời này thiếu cha gì con gái, mắc giống gì phải con Thiều làm dâu, bà mới chịu? - Chưa kịp đặt lưng xuống giường, Hai Thảo lại giở mùng chui ra vì bà vợ vừa lảm nhảm - Phải chi con Thiều còn ở nhà, sang năm mình qua hỏi cưới nó cho thằng Út...*

Vợ Hai Thảo lại tiếp tục đuổi theo chồng:

*Ông ngó từ đầu kinh tới cuối kinh coi, còn đứa con gái nào không? Con Thiều là đứa cuối cùng. Vậy mà...*

Hai Thảo hậm hực hút thuốc. Nghĩ lại thì vợ nói cũng có lý. Tụi nó đi đâu vậy cà? Đâu phải đứa nào

cũng hát hay như con Thiều đầu mà đi học làm ca sĩ. Đi đâu cũng là thân làm thuê làm mướn, ở lại nhà không phải tốt hơn sao? Rồi Hai Thảo lại lắc đầu xua đi ý nghĩ vừa rồi: Chắc, ở nhà tới lúc cháo cũng không có mà húp. Đi xa, có khi lại kiếm được cái nghề gì đó. Tụi con trai, con gái xứ này coi vậy mà gan cùng mình...

Năm nay Út Ngáo đã được Hai Thảo giao lại bộ đồ nghề đi rừng. Hai Thảo từng tuyên bố: *Đó là của gia bảo, chỉ truyền nam chớ không truyền nữ!*

Bà vợ ở sau bếp, ngay lập tức trề môi: *Có ngon thì truyền nữ coi có đứa nào dám nhận không, ở đó mà nổ!*

Bộ đồ nghề gia bảo của Hai Thảo là chiếc xuồng be tám vó cây sào tre lên nước bóng lộn; một cây mác vót bén tới mức con ruồi đậu lên là đứt làm đôi, chiếc búa đi rừng, một trăm kèo ong bằng cây nhum... Đó cũng là tài sản duy nhất của ông già tía Hai Thảo để lại trước lúc định cư vĩnh viễn trên bờ đìa sau nhà. Ở tuyến kinh T30 này, không chỉ nhà Hai Thảo, mà nhà nào cũng có thứ gia bảo na ná như vậy. Đó chính là phương tiện để ăn của rừng được truyền từ đời này sang đời khác. Của rừng chính là mật ong - một thứ sản vật quý giá của rừng tràm. Nghề gác kèo ong đã ăn sâu vào từng thớ thịt, mạch máu của dân rừng tràm, không riêng gì chỉ nhà Hai Thảo. Chỉ có đàn ông mới đủ sức, đủ gan một mình

luồn lách trên chiếc xuồng nhỏ đi gác kèo ong khắp mọi góc ngách trong rừng, nên cái trẻ môi của vợ Hai Thảo chính là vậy.

Giao cả trăm kèo ong lại cho thằng con, Hai Thảo hoàn toàn yên tâm. Từ lúc bảy tám tuổi là Út Ngáo đã leo đẹo theo cha đi giáp hết cánh rừng sau nhà, còn góc ngách nào mà nó chưa từng mò đến. Mười tuổi đã lãnh việc thả câu giăng lưới kiếm cá theo mẹ đem ra chợ huyện bán; hết mùa cá tới mùa bầy chim cò giao cho các quán nhậu. Mười lăm tuổi dám cầm chìa dẫn chó đi săn rắn, bắt chuột. Còn nghề gác ong thì vừa lăm chằm biết đi nó đã thường xuyên ăn vụng mật ong đựng trong cái khạp da bò ở góc nhà. Biết được chuyện Hai Thảo giao “của gia bảo” lại cho thằng con, nhiều người đã can ngăn: *Thằng Út Ngáo còn chưa hết tuổi dậy thì, giao chuyện gì thì được chớ cái nghề gác kèo ong thì coi chừng trật vuột à ghen!* Hai Thảo cười khà, tuyên bố chắc như đinh đóng cột: *Mấy người lo xa, máu trong mình thằng con tui, hai phần ba là mật ong xít này! Cứ đợi vài năm nữa, nó sẽ trở thành thợ ăn ong đệ nhất xít tràm.*

Vợ Hai Thảo chẳng thèm quan tâm đến chuyện đệ nhứt hay đệ nhị mà lúc nào cũng bồn chồn lo lắng “thằng Út cưng của mình chẳng bao lâu nữa sẽ bị ông già nó biến thành người rừng”. Với nỗi lo bị chồng

chửi là “đồ đàn bà thì biết cái gì” đó, năm ngoái vợ Hai Thảo đã tính cho con đi làm công nhân ở Bình Dương nhưng Hai Thảo thì cấm tiệt. Lập luận của Hai Thảo là: *Tưởng lên Bình Dương làm gì chó nếu làm ở xưởng gỗ thì thà ở nhà, sống với rừng không sướng hơn sao?*

Kết quả là bây giờ Út Ngáo vẫn còn ở lại nhà, sanh thêm cái tật, cứ mỗi chiều là leo lên đọt tràm để ngóng con Thiều.

Út Ngáo bắt đầu làm quen với những hơi thuốc đầu tiên. Ban đầu còn ho sặc sụa, trời đất quay mòng mòng nhưng sau đó thì chỉ còn cảm giác lâng lâng. Chiều qua nó đi thăm mấy cái lợp đặt ở trảng năn giữa rừng, bắt được một con cần đước. Sực nhớ, cha của Thiều có lần chép miệng: Phải chi có con cần đước nhỏ nhỏ, đem rang muối, lai rai chơi! Ngay lập tức, Út Ngáo chống xuống về tính đem con cần đước qua nhà Thiều. Vừa tới ngạch cửa đã nghe tiếng thở dài của mẹ Thiều:

*Sao con Thiều đi lâu rồi mà không thấy thư từ về hả ông?*

Liền sau đó là cha Thiều ngừng đưa vông, giọng gắt gỏng:

*Nó viết thư rồi gửi về đâu? Không lẽ ghi nhà ở T30, cho bưu điện kiếm khùng luôn hả?*

*Điện thoại cũng được vậy? Có tốn kém bao nhiêu đâu?*

*Nhưng mà nó không muốn điện, bà hiểu chưa? Làm ca sĩ mà, lu bu suốt, bộ tưởng ở không như tui với bà hả? - Giọng cha Thiều lại trở nên giễu cợt - Đòn ca hát xương, hay ho lắm! Nó mà vác cái mặt về đây là tui đuổi đi liền.*

*Vậy thì khỏi ăn cần được rang muối ghen!*

Cha Thiều vừa dứt lời là Út Ngáo thấy con cần được xuống nước, chống xuống một mạch thẳng ra đầu kinh mua gói thuốc rồi tấp xuống vô lùm cây mọc gie ra mé kinh.

Thiều thành ca sĩ hay chưa? Út Ngáo búng tàn thuốc xuống kinh, đóm lửa kêu xèo một cái rồi tắt ngúm. Chắc là chưa, vì coi trên ti vi không có ca sĩ nào tên là Thị Thiều cả, trên băng rôn quảng cáo mấy lần ở sân Ủy ban xã cũng không. Có khi nào Thiều cũng giống như mấy đứa con gái khác trong xóm, lúc sửa soạn ra đi thì tự vẽ ra một viễn cảnh huy hoàng của ngày trở về nhưng rốt cuộc cũng không thấy đứa nào trở lại? Đồi đời đâu chưa thấy, chỉ thấy cả xóm này ngày càng hiu hắt. Bông tràm dường như cũng thưa thớt và bớt thơm hơn, mật ong mùa hạn cũng không còn ngọt như trước; mấy đám dây choại cũng chẳng buồn ra đọt non... Chỉ vì xóm này đã không còn đứa con gái nào nữa.



Ấy là Út Ngáo nghĩ vậy. Nó còn tưởng tượng ra rằng: Ở bên ngoài cánh rừng này, có khi còn xa hơn nữa, có một con quái vật nào đó, còn khủng khiếp hơn cả con rắn hổ mây khổng lồ thường xuất hiện trong những câu chuyện của ông nội. Con quái vật đó thường xuyên mò về tuyến T30, vét đến đũa con gái cuối cùng của xóm nó.

Và khi ở trên xuồng, giữa những con làng làng của khói thuốc, trong đầu Út Ngáo, một dự định “động trời” mau chóng thành hình...

*“Cha mẹ đọc được lá thư này thì con đã lên xe đi xa lắm rồi.*

*Cha thường nói với con: Ở ngoài kia không có cái gì cả. Không phải con không tin nhưng con cần phải tận mắt thấy cái-không-có đó, thấy được nó rồi con sẽ về liền. Chiếc xuồng, con cột dây ngoài đầu kinh dưới bến của bác Tám. Một trăm kèo ong, con đã gác xong hết rồi, mấy chỗ đó cha cũng biết.*

*Mẹ có qua nhà Thiều thì nhắn với ông bà là chuyến này, con cũng sẽ đi tìm Thiều. Cho dù Thiều có thành ca sĩ hay chưa thì bằng mọi giá, con cũng sẽ biểu nó về nhà.*

*Chút nữa con quên, còn mấy cái lọ đặt ngoài trảng năn, cha nhớ thăm giùm, không thôi rùa cá chết hết, uống.*

*Mười bữa nửa tháng con sẽ về. Con lớn rồi, cha mẹ  
đừng lo lắng quá.*

*Đừng giận con ghen cha mẹ.*

*Út của cha mẹ”.*

Đọc xong lá thư của thằng con, toàn thân Hai Thảo bỗng dưng nhức nhối như vừa bị ngàn vạn mũi kim của nguyên cả bầy ong mật đồng loạt chích vào vì khét nọc.

Cả tuyến kinh T30 vẫn chưa hay: Kể từ giờ phút này, mười mấy nóc nhà đang say ngủ kia, có moi cũng không ra một thằng con trai. Thằng con trai cuối cùng của xóm vừa bỏ xứ ra đi.

Chuyến xe buýt từ huyện chạy vô tới thị xã thì trời cũng đã nhá nhem tối. Út Ngáo thoáng thấy ai đó giống hệt Thiều, trong quán nhậu, tay cầm mi-cờ-rô đang xuống “xề” bài Lan và Điệp - bài ruột của Thiều, vừa ca vừa cầm mấy phong kẹo kéo mời khách.

*Không phải Thiều đâu, con nhỏ này son phấn y như đang đeo mặt nạ; với lại giọng ca nghe lạt nhách, không có hồn vía gì hết. Trăm ngàn lần không phải, chắc là người giống người! - Út Ngáo lắc đầu xua đi ý nghĩ: Thiều của mình đã trở thành ca sĩ chuyên ca vọng cổ để mời khách nhậu mua kẹo kéo.*

Nhìn những dãy đèn đường sáng rực, không khác

gì ban ngày, Út Ngáo cứ tưởng mình đi lạc trong một cái sân khấu khổng lồ và Thiều vẫn còn loanh quanh đâu đó. Chắc Thiều đang chờ đến lượt của mình.

## Chuyện chẳng đi đến đâu

**P**hong nói, tao sẽ mua một miếng đất ở quê. Cát một ngôi nhà có cửa toàn bằng gỗ. Trồng cây dâu bụt làm hàng rào bao xung quanh sân. Cỗ nào cũng phải làm một cái chái lợp lá, kê bộ ván, thêm cái bếp củi. Chiều chiều rảnh rỗi, chạy về đó nhen lá dừa chụm lửa nấu cơm, nhìn khói bay trên mái lá cho đã con mắt. Xung quanh nhà thì trồng chuối, vài gốc cây ăn trái, nuôi một bầy gà... Quan trọng là phía

sau cái chái lợp lá đó, có gốc vú sữa tàn rợp mát, lũng lảng hai cái lồng cu. Trưa nắng mà giăng võng nằm dưới gốc vú sữa mát rượi, lim dim nghe tiếng cu gù thì bảo đảm ruột gan tê tái.

Thì cũng cứ chiều chiều đó, mây pha ẩm trà quạu để trên bộ ván. Trong lúc đợi trà thì mây chống gậy đi từng bước ra ngoài đường. Bắc loa tay la làng: Bớ người ta, có ai ở gần tui không, qua uống trà cho vui nè!

*Mắc gì pha trà? Mắc gì chống gậy?* Phong tròn mắt.

Thì nghe cái “sẽ” của mây làm tao nhớ ông nội của tao quá. Khung cảnh đó cũng y hệt. Mà mây còn thiếu một đoạn nữa, để tao thêm vô cho hoàn chỉnh: Khi mây chống gậy ra ngoài đường thì phía sau nhà, trong màn khói mù mịt, một cụ già vừa nhen lửa vừa ho sặc sụa, cảm râm: Đồ già dịch, có bếp ga mà không cho xài, bắt xài ba cái bếp củi. Bữa nào cũng trà lá, xong cũng không chịu dọn dẹp, chỉ giỏi đày đọa cái thân con này. Sao tui khổ vậy hả trời! Biết cụ già đó là ai không? Vợ của mây đó!

Một lần khác, cũng đến từ Phong nhưng viễn cảnh nghe có vẻ hiện đại và huy hoàng hơn. Có mất đồng xu các bác nào đâu, đã ước mơ thì ước mơ cho nó đáng...!

*Mỗi năm, ít nhất tao sẽ đi du lịch một lần. Bèo gì*

*cũng làm một tua vòng quanh châu Á. Lương mỗi tháng cỡ vài ngàn thôi - Hai mắt Phong sáng rực, giọng nhấn mạnh ngay hai chữ “vài ngàn” - Dành dụm được nhiều thì đi châu Âu. Khởi xây cất nhà của chi cho tốn tiền, mất công cực nhọc sửa sang quét dọn, cứ thuê nhà trọ mà ở. Đủ tiền là đi du lịch như tụi Tây tụi Mỹ, đi cho đầu óc mở mang, mắt mũi cũng sáng suốt. Tiền bạc chẳng là cái khi khô gì, kiếm có thì cứ xài cho hết rồi lại kiếm tiếp.*

Nói đến đoạn này, Phong ngả lưng ra sau ghế, mắt lim dim nhìn lên vòm cây. Cứ như lũ khách vừa về lại quê nhà sau thời gian chồn chân mỏi gối qua bao nhiêu vùng đất lạ. Chiếc ghế này, vòm cây này chính là thứ đầu tiên của quê hương xứ sở chào đón lũ khách ngày trở về. Mời lũ khách ngồi xuống, thư thả ôn chuyện đường xa thiên lý.

Khi Phong “theo chân một đoàn thám hiểm tới Bắc Cực tận mắt chiêm ngưỡng tụi gấu tuyết đang giành nhau những con cá hồi” thì trời đổ mưa. Chỉ trong phút chốc, chiếc ghế đá ban nãy còn trên bờ giờ đã lọt thỏm dưới mé kinh. Bên kia, dưới tàn cây trướng cá có hai ông già chơi cờ tướng vẫn ngồi im như hai pho tượng.

*Tao thích cờ vua hơn cờ tướng!* - Phong đột ngột chuyển đề tài - *Vì có nhiều cơ hội, kể cả đối với người*

*chơi dở. Tốt có thể thành bất cứ con nào khác nếu nhập thành.*

*Nhưng chẳng bao giờ thành vua được!*

*Ừ, thì không. Nhưng dù sao nó cũng có cơ hội, còn hơn suốt đời làm con tốt ở môn cờ tướng - Giọng Phong trở nên quyết liệt - Có lần tao nện luôn bàn cờ tướng lên đầu thằng kia vì nó thả xe qua bắt hết mấy con tốt của tao. Trước khi loại kẻ yếu ra khỏi cuộc chơi thì ít ra cũng phải cho nó một cơ hội chứ!*

Phong nhả những chữ cuối ra khỏi miệng một cách khó nhọc cứ như đang nuốt món khoai luộc vào bữa sáng sớm mà chẳng có được một cốc nước thấm giọng. Năm lần trong tháng này, Phong nhận được điện thoại từ chối hồ sơ xin việc chỉ với lý do: ứng viên tuy đại học chính quy loại giỏi nhưng không có kinh nghiệm thực tế. Gần đây nhất là ngày hôm qua, mới năm giờ sáng là Phong đã lồm cồm tung mền thức dậy, bảo là lại đi xin việc. Xin việc nhưng mặc chỉ bộ đồ cũ nhăn nhéo, cũng chẳng mang theo bộ hồ sơ xin việc nào. Đến chạng vạng thì vác bộ mặt gay gắt nắng gay gắt giận dữ về, chửi đồng: *Mẹ nó, xin đi làm phụ hồ mà cũng bị hỏi là hỏi đó tới giờ có từng làm chưa. Tao trả lời: mấy cái cao ốc ở thành phố này cái nào cũng có cả lít mồ hôi trộn hồ của tao. Tới chiều trả tiền công thì bị thằng cai bớt lại hai chục, lý do là thợ thử việc.*

Bàn cờ tướng phía bên kia chợt có chuyển động. Ông già bên phải cầm con cờ, nhón tay về phía đối thủ định đi nước quyết định. Ông già bên trái đưa tay ngăn lại, chắc là xin hoãn lại một nước để gỡ thế bí. Ông già bên phải không rút tay lại mà cứ giữ nguyên tư thế ấy để chờ ông bạn của mình. Ông già bên trái, mắt thì cứ chăm chăm nhìn vào bàn cờ nhưng tay vẫn cứ ngáng đường. Nước mưa từ râu tóc cứ thế nhỏ ròn ròn xuống bàn cờ. Phía bên kia, thời gian đã ngừng trôi.

Bốn chân của chiếc ghế đá đã ngập dưới dòng kinh. Sau trận mưa này, chắc phải đến cả tuần lễ sau nó mới đón nhận được lượt khách đầu tiên đến ngồi. Phong nhìn rất lâu vào thành ghế, rồi chép miệng như tiếc rẻ cái chỗ ngồi quen thuộc của mình. Dưới mặt kính, đám rau muống dập dềnh theo con mưa. mấy cái bông màu tím phớt nhanh chóng rã rời. Đám rau muống này, mấy ngày trước, Phong đã hái cả ôm đọt non về làm dưa để dành ăn dài ngày. Có khi suốt cả tuần lễ chỉ là món dưa rau muống chấm với nộm cá kho chỉ còn lại bời ròi vài chiếc xương và nước mắm sánh đặc. Thỉnh thoảng cũng câu được vài con cá rô đẹp lép trốn dưới đám rau muống hoặc một hai con cá lóc với chiếc đầu quá khổ so với thân hình. Những lúc ấy, chuyến viễn du vòng quanh thế giới hoặc những dự định đậm mùi quê xứ lặn mất



biệt, nhường chỗ cho tiếng dao thốt, mùi hành ngò tiêu tỏi và chiếc bụng réo ùng ục như nước đang sôi.

*Sự thúc giục của cái dạ dày, phần nào cũng góp phần hạn chế số lượng của các thiên tài trên trái đất!* - Phong dứ dứ chân xua con gián đang ráng bò lên bậc thềm chỗ mình đang đứng. Con gián lại rơi xuống dòng nước đang trôi tuột trước mặt.

*Ý mày muốn nói là, tụi mình có thể trở thành thiên tài tuốt nếu không bị đói?*

*Không đó là một ý nghĩ ngông cuồng! Vì tao và mày chẳng thằng nào chịu nổi cơn hành hạ của cái đói. Tao đoán chắc là mọi thiên tài trên thế giới này đều có khả năng nhịn đói đáng nể, chỉ khi đói người ta mới có những sáng kiến, phát minh để đời. Sự no nê làm con người ta trì trệ lại, chỉ muốn đi ngủ cho xong!*

Dòng nước trước mặt ngày càng chảy xiết. Rác rưởi trên thế gian này hình như đều tập trung đổ về con kinh trước mặt, vùn vụt trôi qua như trên ngưoi. Có cả những đụn rác to nghêu ngheo đủ màu sắc, trên đó còn trông thấy cả một con chuột nhắt mình mẩy ướt mem, giương đôi mắt nhìn dòng nước một cách hoảng loạn. Trở về phía đống rác đang trôi nhanh, Phong uất ức:

*Những thứ đó, thời đại của chúng ta!*

Rồi thoát cái, Phong lại trở về cái thời con sông vắt

ngang trước cửa nhà mình hồi năm một ngàn chín trăm hồi đó. Thời đó, cứ vào mùa mưa là nước sông lại ngọt tràn miên trong sáu tháng ròng. Sáu tháng nước sông trở ngọt là Phong lại tụ tập cùng tụi bạn trong xóm cỏi truồng dầm mình tắm sông. Chuyện đi tắm sông về bỏ quên quần đâu đó trên nhánh bần nhánh đước ngoài sông bị mẹ đánh như hai mông đít là chuyện cơm bữa đối với tụi con nít ở xóm của Phong thuở đó. Sáu tháng mùa khô là sáu tháng nước mặn ròng rã. Không còn cái thú cỏi truồng tắm sông, tụi con nít trong xóm lại nghĩ ra trò khác: Chúng thì thụt dưới bãi sình nhão nhoẹt mỗi khi nước ròng để đặt cá thòi lòi bằng chiếc xà vỵ lá dừa nước hay lần mò trong từng bụi dừa nước để bắt những con cá bóng đen bóng ngủ quên ở giữa các bẹ dừa.

*Đối với tao, những trò đó là những trò hay nhất trên đời. Nhưng bây giờ thì còn đâu nữa - Giọng Phong lại chuyển sang tức tưởi, cứ như vừa được cầm trong tay một vật gì quý giá, thoát cái đã bốc hơi biến mất.*

*Ai đã đánh cắp những thứ ấy?*

Phong gào to lên một cách giận dữ. Hai ông già phía bên kia bỗng ôm bàn cờ tướng đi nhanh vào nhà, tuồng như họ sợ lớp trẻ bây giờ dễ kích động, bất thần gây nên những chuyện kinh thiên động địa, kể cả máu me.

Phong bị đánh cắp nhiều thứ, không chỉ là trò tắm sông, bắt cá bống dứa... mà hình như tất cả mọi thứ Phong từng cảm nắm, hít hà đều bỗng tan biến. Làm như xung quanh Phong luôn thường trực một kẻ có năng lực phi thường nhưng lại hoàn toàn vô hình chỉ lăm le đánh cắp thứ mà Phong sở hữu. Đáng sợ nhất là kẻ ấy lại có thể đánh cắp được cả những thứ mà Phong cất giữ vô cùng cẩn thận trong cái két có tên ký ức. Bởi thế, đã có lần Phong dậm cẳng kêu trời khi về thăm nhà, phát hiện ra ngôi đình cổ mấy trăm năm tuổi của quê mình bị lột sạch từ mái ngói đến từng chiếc cột, rui mè, hoành phi, câu đối... để thay vào đó một kiến trúc dị hợm nửa Tàu nửa Tây.

*Thứ quái thai thời đại đó, dĩ nhiên, phải được xuất phát từ những cái đầu bệnh hoạn bậc thầy!* - Phong kết thúc sự giận dữ của mình bằng một tiếng thở dài bất lực.

Cơn mưa cuối cùng cũng ngưng. Mây vẫn còn nặng trĩu ở phía chân trời, vài tiếng sấm lại rền vang đâu đó như lời nhắc nhở của kẻ đang ở trên kia: mùa mưa ở cái xứ sở nhiệt đới này chỉ mới vừa bắt đầu! Kẻ ở dưới này, khi thấy không còn giọt nước nào từ trên cao rơi xuống nữa lại bắt đầu tiếp tục những cuộc hành trình của mình. Từ mọi góc ngách, họ tỏa ra theo hàng chục rồi hàng trăm hướng khác nhau và cùng chen chúc giành giật nhau từng xăng ti mét lối

đi, từng khoảng trống nhỏ nhoi để hít thở khí trời. Đoạn kinh trước mặt Phong cũng vậy. Thiên hạ đã nhốn nháo chen nhau để được là kẻ bứt phá lên trước chuyển hành trình hỗn loạn. Nước bắn tung tóe lên mọi người xung quanh mỗi khi có kẻ ngổ ngược rú ga phóng xe vượt lên.

À quên, đó chỉ là con kinh của riêng Phong mà thôi chứ thực ra là một con đường trước mặt khu nhà trọ triền miên ngập nước mỗi khi có mưa hoặc triều cường. Phong gọi nó một cách “điên khùng” như vậy để dễ dàng nổi nhớ về một con kinh nào đó từng ở trong ký ức từ xa lắc.

## Đất cháy

*Đêm qua, tao nằm mơ thấy đất ở xóm mình lún xuống cả thước Tây!*

Đó là nguyên văn câu nói của ông nội được thằng Tẹt học lại với mẹ vào sáng sớm, khi mẹ nó đang lui cui quỳ gối thọc cây chổi dũa xuống gầm giường, moi ra một đồng bụi nhùi rác rến - sản phẩm của ông tỉ mẩn sau mỗi đêm. Vách lá ngay phía đầu, chỗ gần tầm tay ông nội nằm lâu ngày đã xuất hiện một cái lỗ tròn trĩnh vừa một người lớn chui ra chui vào. Đó là

cái “cửa hầm” để nhìn ra ngoài *coi quân địch đã rút đi chưa, phải chi thằng Tẹt làm siêng, chạy ra ngoài vườn, bẻ giùm vài nhánh lá cây vô để nguy trang cho nó kín đáo một chút!* - Ước mơ của ông nội chưa bao giờ được thỏa mãn vì mẹ thằng Tẹt cấm tiệt đem thêm bất cứ thứ gì vào nhà. Vì *cái nhà này có một người xá rác là quét đủ khùng rồi.*

*Ông nội thấy đất ở xóm mình lún xuống cả thước Tây!* - Thằng Tẹt rịt áo mẹ, nhắc lại.

*Phải chi ông nội lún theo luôn thì đỡ quá!* - Mẹ nó trở cán chổi thương một phát vô mông thằng Tẹt cái công tường thuật, rồi đem thùng rác ra ngoài hất xuống ruộng nước sau nhà.

Ông nội có khá nhiều bạn bè. Những ngày lễ lạt, tết nhứt họ đều tập trung đông đủ trước sân nhà. Hết tiệc tùng thì đến ca hát. Tiệc tùng ca hát chán thì lại châm trà ngồi nhâm nhi kể chuyện đánh đấm, giặc giã, chuyện tên bay đạn lạc... Thằng Tẹt không bỏ sót một buổi nào. Nó thích nhứt là lúc bạn bè của ông nội cụng ly dô dô “mừng hòa bình” thì nó lòn dưới nách mấy người lớn, bốc lúm cánh đầu giờ ra trước hàng ba ngồi cạp. Ông nội với những người khác răng cỏ đều đã nghỉ hưu từ lâu nhưng hể gà vịt làm xong, chặt nhỏ ra thì cũng phải nguyên vẹn từ cái

mở cho tới cái phao câu. Cô con dâu mà dọn ra thiếu một món là không xong với ông.

Đó là chuyện lúc trước, chứ bây giờ thì thằng Tẹt có chảy nước miếng đến ướt cả áo vì thèm thì cũng dùng hồng. *Cháo còn húp không xong nói gì đến gà vịt* - Thằng Tẹt biết ý mẹ nó ám chỉ ông nội. Cả năm nay, ông nội chỉ nằm ngay đơ trên giường, với một tay còn cử động được, đêm nào cũng tĩa tót sữa sang lại “cửa hầm”. Thằng Tẹt là “đồng bào” duy nhất còn bám trụ lại vùng trắng để thông tin tình hình địch và tiếp tế lương thực cho cách mạng qua cửa hầm. “Đồng bào” duy nhất này thường xuyên bị “ địch” tra tấn bằng cán chổi. “Cách mạng” biết nhưng lực bất tòng tâm, chỉ đưa cánh tay ra ngoài cửa hầm rờ đầu và an ủi bằng những câu chuyện lúc nhớ lúc quên của mình.

Có một mảnh pháo chỗ mông của ông nội, nằm sâu dưới lớp da thịt. Nó ốp sát khớp xương. Phía bên ngoài chỗ mảnh pháo chui vào là một vết sẹo đã lành, mang hình dấu hỏi. Đêm nào thằng Tẹt cũng thọc tay xuống mông ông nội để sờ, hỏi đi hỏi lại cái cách mà mảnh pháo chui vào rồi nằm yên ở đó. Năm đó, trước tiếp thu (tiếp thu là gì thì nhiều năm sau này nó mới rõ) ông nội cùng với đồng đội đang hành quân thì nghe tiếng pháo bay u u u, rồi ầm một cái,

đến khi tỉnh dậy thì thấy mông đít được băng trắng toát. Như vậy là còn may, nhiều đồng đội khác của ông không bao giờ tỉnh dậy được. Cái mảnh pháo đó ban đầu còn đau nhức nhưng sau này do ý chí chiến đấu của ông nội quá mạnh nên đã buộc nó phải nằm im chịu trận, làm kẻ thua cuộc giống như mấy thằng chủ của nó. *Tức là mấy thằng đế quốc, mấy thằng tay sai chó ai*, ông nội nó giải thích thêm. Tụi này bị quân mình đánh cho te tua không biết bao nhiêu trận mà nói, đến nổi chạy về nước chút nữa là quên mặc quần. Thằng Tẹt thích cái đoạn này nhứt, nó tưởng tượng ra một tên giặc vừa chạy vừa té lăn cù vì chiếc quần dài thậm thượt chỉ mới kéo được lên ngang đầu gối. *Vậy quân mình có lần nào bị thua không hả ông nội?* Thằng Tẹt chột quan tâm đến quân mình khiến ông nội nó nhíu mày, vỗ trán như cố nhớ lại: *Ờ, để coi... in như là hông có, ít ra là theo lời chỉ huy của ông nội nói hồi lúc đó.*

Nhưng mảnh pháo ở mông chẳng là cái nghĩa địa gì so với mảnh ở trên đầu. Thỉnh thoảng ông nội biểu nó vạch tóc gãi vết sẹo trên đầu, chỗ đó là đường vào của mảnh pháo nhỏ hơn đầu đũa ăn. Lúc nó chui vô, ông nội chỉ thấy ngứa ngáy da đầu chút đỉnh. Khi đó, bác sĩ quân y nói: Cái này thì tui chịu thua, nó tuy nhỏ nhưng có võ. Để yên thì chưa chắc chết nhưng động đến là cầm chắc gửi giấy báo tử về nhà.



Ông nội sống với hai miếng pháo nằm trong người vậy mà khỏe re đến mấy chục năm sau.

Mới năm ngoài đây thôi, ông nội còn dắt thằng Tẹt ra sau vườn, moi dưới nương nước lên mấy cái lõi cây đen bóng để kể cho nó nghe sự tích vì sao xứ này được gọi là Đất Cháy. Năm bảy hai bảy ba gì đó, giặc thả bom xăng đốt rừng. Rừng cháy đã đành, ngay cả đất dưới chân cũng cháy rần rật như người ta hầm than củi. Đất xứ này do phân tràm lâu năm tích tụ mà thành, dễ bén lửa, mà hễ cháy thì cháy ăn luôn bên dưới, có trời cứu. Rừng bên trên cháy thì chỉ mười bữa cũng tắt, đất cháy thì có khi cả mấy tháng trời, thọc tay xuống nước còn phỏng lột da. Sau trận cháy rừng đó, nền đất của cả xứ bỗng dung bị sụp xuống cả thước, không còn cây cỏ trái trứng gì để nhét vô miệng. Nhiều gia đình bỗng bế nhau chạy khỏi cái xứ mà “tới đất cũng cháy, người ngòm nào mà sống nổi”. Ông nội thằng Tẹt về sau đạn cháy đó, lúc đất trời đã sóng yên biển lặng, bom đạn cũng đã bật tiếng được vài năm, do vậy, cái vụ đất cháy rồi sụp xuống ông chỉ được nghe kể lại từ miệng của người khác. Nhưng ông nội lại là người kể hăng nhút, khi có vài ba ly rượu, lắm lúc ông còn nghĩ mình là người trong cuộc, đang hót hơ hót hời cùng bà con lối xóm đào nương dẫn nước, xẻ kinh đập lửa... Ông còn ngẫu hứng, chế ra thêm cái đoạn thằng Tẹt ngủ trong

bụi chuối, không nhờ ông vác chạy xuống xuống thì đã trở thành cá lóc nướng trui. Cô con dâu đem chai rượu trở tới, chen ngang: *Lúc đó nhờ con nhắc chó không thoi tía cũng có nhớ tới cháu nội đâu!* Ông nội thằng Tẹt gật gù đắc chí với mấy ông bạn vì có người làm chứng. Thấy mấy ông kia tùm tùm cười, sức nhớ ra, ông già chồng nổi nóng: *Năm đó mày chưa về làm dâu nhà này, lấy gì mà thấy?*

*Vậy lấy đâu ra thằng Tẹt cho tía ẵm xuống xuống?* Cô con dâu chẳng phải tay vừa, cắc có vịn lại.

Ai cũng nói sau đàn đó, uy tín của ông nội thằng Tẹt xuống thấy rõ, trong mắt cô con dâu.

Ông nội nói: *Tao đang chiến đấu.*

Cô con dâu vọt miệng: *Hòa bình mấy chục năm rồi, tía còn chiến đấu với cái gì, không mệt mỏi hay sao?*

Ông nội thằng Tẹt vỗ vỗ vô bụng mình: *Quân địch vẫn còn ở đây, tao không chiến đấu với nó, tao chết. Mệt mỏi sao được, dòng họ nhà này là anh hùng mà!*

*Anh hùng của bom hả?* Nghe câu này của mẹ, thằng Tẹt biết “trận chiến nhiều tập” lại sắp sửa diễn ra. Xóm này ai cũng rành chuyện cha thằng Tẹt chết vì của bom đem bán phế liệu. Bom nổ trong đám rừng cách nhà mấy chục công đất vậy mà đang nằm trên vông, ông nội thằng Tẹt còn bật dậy đọc vanh vách loại bom, sức công phá, nước sản xuất mới ác. Đọc

xong, ông nội thằng Tẹt té xuống đất rồi nằm “đào hầm bí mật” luôn từ đó đến giờ.

Hai đêm nay, mẹ thằng Tẹt không cho nó ngủ chung với ông nội nữa. Lý do: Quân địch sắp đánh vô, nên để cho ông nội rảnh tay rảnh chân chiến đấu. Nghe lời mẹ, nhưng thằng Tẹt không tài nào ngủ được vì nằm trong buồng, cứ chốc chốc nó lại nghe tiếng ông nội thì thảo một mình cái chuyện đất lún ở bộ ván ngoài trước, còn nói: *Xóm Đất Cháy chuyển này chui xuống sinh mà ở cả lũ*. Có lúc lại thở hển hển la không ra hơi: Đất cháy lòn tới chỗ nằm rồi mà sao chưa thấy thằng Tẹt xối nước dập lửa; rồi có khi bất thành linh lại thét thất thanh: *Xung phong các đồng chí ơi, thề hi sinh đến cùng...*

“Cửa hầm bí mật” hôm đêm ma ông nội đã được mẹ thằng Tẹt nhờ người đốn mấy tàu lá dừa nước *dùng* tạm lại. Thằng Tẹt bút mấy nhánh bạch đàn treo vô cái khoảng vách nhà tròn tròn còn tươi rói màu lá, như vậy chắc là ông nội hết lo cái vụ nguy trang của hầm. Mẹ thằng Tẹt cũng không còn hơi sức đâu để ý đến nó nữa, như vậy lại càng khỏe, thằng Tẹt tha hồ lục lọi trong chiếc rương của ông nội - chiếc rương mà có lần ông nội nói, khi nào về với đồng đội thì sẽ bàn giao lại cho nó để sau này lớn lên thằng Tẹt tiếp tục chiến đấu anh hùng như ông nội.

Lục tung hết chiếc rương, thằng Tệt đâm bực vì không thấy thứ gì có thể ăn được. Cuối cùng, nó tìm thấy một con dao xếp - chiến lợi phẩm của ông nội thu được sau lần đụng trận với biệt kích Mỹ.

Thằng Tệt mừng húm: *Muốn chiến đấu anh hùng như ông nội thì ít ra cũng phải có thứ này chứ!*

## *Gia tộc ăn đất*

1

Mọi chuyện bắt đầu cũng từ cuốn gia phả của dòng họ chúng tôi.

Giá như nhiều năm trước, khi còn là một thằng nhóc tay chân táy máy nghịch ngợm, vào một buổi trưa trở chứng, không chui vào chiếc tủ thờ trong nhà thờ dòng họ để moi nó ra thì có lẽ cuốn gia phả vẫn nằm im cho đến tận bây giờ, và lũ mối mọt cũng đã hóa kiếp cho nó từ lâu.

Giá như khi ông nội tôi mất, bác tôi không dọn dẹp sót ngần tử thờ, để gom tất cả sách vở cả chữ Tàu lẫn chữ Tây bán hết cho mấy bà ve chai lông vịt, thì đâu có chuyện để tôi moi nó ra rồi hót hơ hót hời thông báo cho hàng xóm láng giềng, cứ như vừa phát hiện ra kho báu.

Giá như ông cảm ông kỷ gì đó của tôi không biết chữ thì hay biết mấy, vì nếu không biết chữ thì ông sẽ không khỏi bút để viết nên những trang mở đầu cho cuốn gia phả. Và như thế, dòng họ của chúng tôi sẽ giống như bao dòng họ khác ở xứ này, không phải lúc nào cũng bận tâm về việc truy nguyên nguồn gốc của mình.

*Chúng ta không phải họ Lê mà là họ Hồ, vốn có dây mơ rễ má với Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ, sau này lên ngôi Quang Trung Hoàng đế. Cụ tăng tổ nhà ta làm thầy thuốc, từng có mặt trong đoàn quân Tây Sơn Bắc tiến, chăm sóc cho các tướng sĩ của Bắc Bình Vương. Sau khi đức Quang Trung băng, cụ tăng tổ đã cáo lão về quê. Vốn tinh thông nho y lý số nên trước khi qua đời, cụ đã căn dặn lại: Khi số nhà Tây Sơn đã sắp tận, nên mau chóng thu xếp trong ngoài, thay danh đổi tính, tìm vùng đất mới để lánh nạn. Theo lời dặn ấy, tộc họ đã xuống ghe, hướng ra biển giương buồm theo gió xuôi về phương Nam.*

Cuốn gia phả được bác tôi run rẩy mở ra trong ngày giỗ của ông nội tôi. Với chút vốn liếng chữ Nho học được, qua thảng rộng năm dài, bác chỉ có thể dịch đại ý của mấy trang đầu. Nhưng bấy nhiêu đó cũng đủ để cháu chất chút chút mắt rom róm lệ xúc động, vì vừa được vén đi đám mây mù mịt vây phủ cội nguồn hằng mấy trăm năm qua. Sau đám giỗ, sau lễ tuyên đọc gia phả thì nhiều người trong họ Lê, cứ làng làng suốt mấy tháng trời. Trong số ấy có cả tôi, đi đâu tôi cũng khoe rằng mình họ Hồ chứ không phải họ Lê, mình là hậu duệ của Hoàng đế Quang Trung. Chẳng có ma nào tin lời, vì cho dù họ Hồ thì cũng chẳng ăn nhập gì với Hoàng đế Quang Trung bởi ngài họ Nguyễn chứ đâu phải họ Hồ. Tôi ghen cứng họng không thể nào giải thích thêm được, chỉ có cách là òa lên khóc rồi dọa sẽ về nhà méc mẹ. Chú Út tôi thì khác. Chú Út là một trong những thanh niên to khỏe nhất xóm, lại có đôi chút võ nghệ học lóm được ở đâu đó. Chú không huênh hoang như thằng cháu về nguồn gốc vừa sáng tỏ của dòng họ mình. Cách làm của chú nổi đình nổi đám, quy mô hơn nhiều: Chú tập hợp trai tráng là anh em con cháu trong dòng họ đâu gần hai chục người, trang bị gậy gộc đi “báo thù cho tổ tiên”. Kẻ thù là đám thanh niên họ Nguyễn ở xã bên cạnh. Không biết do ai mớm lời hoặc do chú tự nghĩ lấy: họ Nguyễn kia

chính là một chi của vua Gia Long Nguyễn Ánh. Đây là mối thù bất cộng đái thiên. Trước khi đi, chú còn bày cả tiệc rượu để nâng cao tinh thần; khí thế hùng hực, chỉ thiếu có cất máu ăn thề. May là khi vừa định xuất quân thì có ai đó đã kịp báo tin cho chính quyền địa phương đến giải tán. Sau này, khi lấy vợ, chú mới thú thật: Có lần chú từng bị cánh thanh niên xã bên đánh một trận toi tả khi sang bên đó ve gái, muốn trả thù nên bịa ra chuyện động trời nói trên.

Tôi lén đánh cắp được mảnh giấy bác tôi đã dịch lại, phát hiện còn một đoạn nữa trong cuốn gia phả mà bác tôi không đọc ra. Đó là, trước giờ xuống thuyền biệt xứ, cả dòng họ đã làm một chuyện hết sức kỳ cục: Mỗi người vốc một vốc đất ở mảnh đất hương hỏa rồi ăn cho bằng hết. Chỗ mảnh đất ấy, sau khi họ rời đi, đã trở thành một chiếc ao!

## 2

*Tui không thềm một cục đất của dòng họ này!*

Chú Út hét vào mặt anh ruột mình, là bác Bảy của tôi, trong ngày họp mặt anh em để chia lại đất đai. Ông nội tôi mất đột ngột nên không có di chúc gì lại cho con cái. Thực ra, lúc trước, mỗi người con trai ra riêng ông đều chia một phần thổ cư, đất làm ruộng nhưng chỉ là nói miệng không có giấy tờ. Chỉ riêng



chú Út sau khi lấy vợ, nhờ thân thế bên vợ nên chú được nhận vào làm thư ký ở Ủy ban xã. Sau nhiều lớp bổ túc, nâng cao, bồi dưỡng, chú tranh thủ được chức Bí thư Đảng ủy xã từ chính ông già vợ của mình, khi ông về hưu. Nơi làm việc cách nhà khá xa nên chú ở hẳn bên ấy, để lại ngôi nhà hương hỏa cho bác Bảy tôi trông nom. Vì thế, trong ba anh em thì chỉ có chú Út vẫn chưa chính thức được chia một phần đất nào.

Cuộc họp chia đất - là do bác Bảy đề nghị. Bác cộng tất cả đất đai của ông nội tôi để lại (kể cả đất hương hỏa và đất được chia trước đây) rồi chia làm ba phần. Cha tôi được một phần, bác được một phần, còn lại là phần hương hỏa. Ai lo việc hương hỏa thờ cúng ông bà tổ tiên thì nhận phần này. Mặc nhiên là bác được đến hai phần. Chú Út không được chia vì đã là người của nhà nước, cơm áo gạo tiền đã có nhà nước lo, nên để cho nông dân như bác và cha tôi nhận lãnh phần chân lấm tay bùn.

*Anh học ở đâu cái thói tham lam như vậy?* Chú Út đứng phắt dậy, mắt long lên. Các bà chị đã biến đầu mắt, chỉ còn lại bác Bảy, cha tôi và chú Út ngồi lại trong “cuộc họp”.

*Đây không phải là tham lam, mà là cách chia hợp lý nhất sau khi đã cân nhắc. Nó còn có ưu điểm hơn cái cách chia bình quân của mấy chú!*

*Anh là thằng dân vệ, may mắn được cách mạng khoan hồng nên mới sống sót tới bây giờ, lấy tư cách gì mà bàn?* - Chú Út tôi xắn tay áo chuẩn bị lao vào ông anh của mình đang ngồi khinh khỉnh ngay bàn giữa. May là cha tôi can thiệp kịp, lôi chú ra ngoài.

Cuộc họp bất thành, chuyện chia chác lại đất đai cũng chẳng nhắc tới nữa, đất của ai đã được chia trước đó thì cứ giữ nguyên đấy để canh tác. Cha tôi mấy lần nhấn chú về để ông chia lại vài công từ phần của mình nhưng chú Út vẫn im lặng. Có vẻ chú giận lây sang cả cha tôi, cho rằng hai ông anh thông đồng với nhau để bức ép mình.

Sau cuộc họp chia đất của dòng họ thì lại xảy ra chuyện khác: Cả xã của tôi có lệnh phải vào tập đoàn sản xuất. Tất cả đất đai ruộng vườn đều được đưa vào tập đoàn rồi chia lại cho những hộ không đất sản xuất. Bác Bảy tôi là người bị thiệt hại nặng nề nhất bởi chỉ tính riêng phần đất hương hỏa mà bác đang làm thì đã hơn bốn héc ta, còn đất đai ruộng vườn riêng phần của bác cũng suýt soát vào khoảng đó. Vừa đọc dứt công văn của Ủy ban trên tay, bác tôi ngã vật xuống bộ phản rồi cầm khẩu luân.

Bác Bảy nằm liệt giường, chỉ uống toàn nước đường được bác gái tôi đút từng muỗng nhỏ vậy mà sống được đúng một năm trời. Ai cũng nói bác được

ông bà độ mạng. Chú Út thì bảo: *Sống như vậy thì thà chết còn khỏe hơn, khỏi phải dày dọ vợ con.* Trước giờ mất, bác tôi tự dung mở miệng nói chuyện được. Chỉ vồn vện có một câu: *Đặt tao nằm xuống đất!*

Bác Bảy mất vừa giáp năm thì tới lượt chú Út đổ bệnh. Mà thực ra thì chẳng bác sĩ nào chẩn đoán được là bệnh gì. Tây được, Đông được thứ gì thím Út tôi cũng cất công lội lặn tìm cho bằng được để phục vào cơ thể chồng. Khi đổ bệnh, chú Út tôi vẫn còn đương chức, chưa được nửa nhiệm kỳ thứ hai làm Bí thư Đảng ủy nên nhà cửa cứ nuộm nượp khách khứa. Hết bạn bè chí cốt thì đến khách ấp, khách xã, mười bữa nửa tháng lại có đoàn khách cấp huyện; quà cáp, thuốc thang bồi bổ xài không hết, thím dành hẳn một gian buồng để trữ. Chú Út nằm ở chiếc giường phía trước nhà cho khách khứa tiện thăm viếng. Chiếc giường mượn tạm của trạm y tế xã có thể nâng lên hạ xuống phần trên cơ thể giúp chú dễ thở hơn với chiếc bụng ngày càng phình to của mình. Cứ mỗi chiều, đích thân y sĩ trưởng trạm lại qua để đâm một cái kim dài ngoằng vào bụng chú, rút ra gần cả lít chất lỏng lầy nhầy xám xịt như nước sinh non. Thím Út mua sẵn mấy chục bó nhang thơm, cứ mỗi chiều như vậy thím đốt cả bó lớn cắm đầy những bàn thờ trong nhà, rồi cắm vào cả những lùm cây ngoài sân. Vái van rớt rít tất cả các Thần Phật đang hiện diện

trên thế giới và cả những thế lực thuộc về bóng tối. Khi ông trưởng trạm ra về, khỏe được đôi chút, chú Út lại ném tất cả mọi thứ trong tầm tay của mình về phía vợ và gầm lên: *Khi nào chủ nghĩa duy vật biện chứng còn là tôi vẫn sống, bà vái van cái khi khô gì?*

Chỉ vài tuần đỡ bệnh mà chú đã ốm như cây tre mọc đằng miếu ông tà, chẳng hiểu chú lấy đâu ra hơi sức để hét lên muốn át cả tiếng chiếc loa bông bí treo ở trước trụ sở Ủy ban.

Chú Út mắc bệnh cũng đúng một năm, bác sĩ, lương y đều đã thỉnh hết. Thím Út đã bắt đầu nản, muốn phó mặc cho số mệnh. Cha tôi không đành lòng nhìn em trai của mình chết dần chết mòn trên giường. Ông xin được ở đâu đó một tờ giấy vẽ loàng ngoàng những chữ như giun như dế, đem về đốt, pha vào chén nước ép chú uống, nói gạt là thuốc Nam. Uống chưa cạn chén thuốc, chú Út bật dậy nôn thốc nôn tháo hơn nửa thau nhôm thứ nước lầy nhầy xám xịt. Thằng Xuân con chú, è ạch khiêng cái thau ấy ra ngoài sân đổ đi. Thằng Xuân là cái thằng dơ dáy, ghê tởm nhất trên đời này. Nó thọc cả bàn tay vào thau khoảng mấy lượt rồi đưa lên mũi ngửi ngửi: *Y như mùi đất ruộng nè anh Hai!* Tôi chạy xẹt khỏi khỏi cái thằng kinh dị ấy. Nó còn gọi vói theo: *Thiệt, anh Hai hít thử coi, chẳng tanh hôi chi hết!* Nói rồi, nó múc từng vũa nước trong thau tưới lên đám hành ớt bên

hông nhà. Còn dư chút ít, nó tạt thẳng vào gốc vú sữa mọc gần cửa sổ chỗ trụ sở Ủy ban.

Tết năm đó, mấy đám hành ốt của thím Út xanh tốt đến nỗi cho giáp vòng mấy cô chú trong Ủy ban, Đảng ủy mà vẫn còn dư để đem chia cho hai bên nội ngoại ăn một nghỉ. Nhà tôi cũng được một bó hành lớn như bó mạ, thêm cả ký lô ốt hiếm nhưng trái nào trái nấy lớn bằng ngón tay cái. Mấy món có nêm nếm hành ốt của thím Út cho, có cho vàng tôi cũng không dám động đến một đũa.

Còn cây vú sữa ở bên trụ sở Ủy ban, năm đó cũng sai trái đến nỗi phải chặt bớt mấy nhánh vì sợ gãy cả cây. Trái chưa chín nhưng còn lớn hơn cái chén ăn cơm. Có lần, một trái rớt xuống làm thủng dít chiếc khạp da bò của thím Út đặt dưới gốc hứng nước mưa.

### 3

Nhờ cách chữa bệnh kỳ quặc ấy mà chú Út khỏi bệnh nhưng cha tôi yêu cầu tất cả mọi người giữ kín, vì sợ chú nổi giận lên sẽ phát bệnh trở lại. Chú Út khỏi bệnh nhưng người cứ gầy đét như thế, cơ quan cấp trên giải quyết cho chú hưu non vì lý do sức khỏe. Tiền nghỉ chế độ thời ấy chẳng được bao nhiêu nên việc học hành của thằng Xuân - con của chú phải trông chờ vào cái quán nước kiêm tiệm tạp hóa của

thím ở kế trụ sở Ủy ban - phần đất mà cơ quan cũ vẫn chiếu cố cho chú mượn đến sau ngày vui hưởng thú điền viên.

Không đành lòng khoanh tay ngồi nhìn hoàn cảnh hiện tại của người em trai, cha tôi bàn với chị dâu, mỗi gia đình cắt từ phần đất ruộng của mình ra mười công để chú canh tác. Phần đất ấy nằm giữa đất của cha tôi và bác Bảy và cũng là mảnh đất tốt nhất của ông nội tôi để lại cho con cháu mình.

Khác với cuộc chia đất nảy lửa hồi bác trai của tôi còn sống, cuộc chia đất lần này êm thấm và đầy cảm động. Đứng trước mảnh đất của mình, chú Út òa khóc. Chú còn sờ nắn từng mảng đất cày dưới chân mình rồi nhặt chúng lên, áp vào mặt hôn hít như người ta nâng niu cổ vật có giá trị liên thành.

## 4

*Chú Út sau trận bệnh thập tử nhất sinh, giờ ngó thấy không giống con người. Mẹ tôi bảo vậy.*

*Đừng có quen thói đàn bà, nhiều chuyện. Cha tôi gắt.*

*Chớ ông không nhìn thấy sao? Bảy tám giờ tối, nhìn cái dáng chú phất phơ ngoài ruộng, y như hồn ma bóng quế - Mẹ nói đến đó thì rùng mình sợ hãi - Chưa hết,*

*tự nhiên lại sinh ra cái thói tham lam. Một mình làm hai chục công đất ruộng muốn xui tay, còn giở trò ăn cắp đất của người khác. Chắc là bị quỷ ma gì nhập vô rồi!*

Cha sa sầm nét mặt nhưng không đáp. Bởi điều đó rành rành ra trước mắt và không chỉ có một mình mẹ lên tiếng mà bác gái tôi, mùa lúa nào cũng chạy qua than thở chuyện lán đất một cách tinh vi của người em chồng. Than thở xong, bác gái nước mắt vẫn dài bảo thân mình mẹ góa con cô chỉ biết nhờ cả vào cha tôi, xin nghĩ tình anh trai mà nói giúp một lời với chú Út.

Không biết cha tôi khuyên nhủ thế nào mà một buổi chiều, chú Út qua nhà tôi, người nồng nặc mùi rượu, mắt vằn vện những tia máu như sắp sửa lao vào ăn thua đủ. Chú gầm lên: *Tui chỉ lấy lại những thứ thuộc về phần mình. Nhịn nhục mấy người bao nhiêu năm đó là đủ lắm rồi. Ai cản đường, tui chém, anh em ruột thịt cũng vậy!*

Ngay mùa hạn năm đó, khi cày ải, chú Út cho đánh lưôi máy cày thật mạnh vào phía bờ ruộng của cha tôi và bác Bảy. Tới mùa mưa, khi làm cỏ bờ, chú lại đào đất dưới muong xổ phèn bên phần ruộng mình đắp qua mé bờ của hai mảnh ruộng hai bên. Cứ như vậy, sau một năm, ruộng của chú nằm ở giữa sẽ tự động phình ra ít gì cũng hai ba tấc. Đương nhiên, mảnh ruộng ở hai bên cũng co lại chừng ấy.

Thấy cha tôi dường như đã đầu hàng người em út, bác gái tìm gặp mẹ tôi để tỉ tê tâm sự, sau đó cả hai người cùng gửi đơn kiện chú Út ra Ủy ban.

Ngôi nhà bên trụ sở Ủy ban xã, chú Út chẳng chịu về mà cất một căn chòi ngay chỗ mảnh ruộng và cổ thủ ở đó. Trong chòi giắt la liệt gậy gộc, gạch đá có cả cây phảng mà lưỡi thép lúc nào cũng sáng loáng gác ngay phía trên đầu giường. Vào mùa mưa, từ ngoài đường cái muốn vào được căn chòi của chú thì phải băng qua một đoạn bờ ruộng khá xa, xung quanh không có cây cối nào cao quá ngực người lớn. Sau chòi, chú còn dựng cả một cái chuồng cu cao nghệu, sáng trưa chiều ba bận, chú vác phảng leo lên trên đó nhìn ngó bốn phương tám hướng. Điều bộ khảm trương giống hệt con trích cổ chuẩn bị nghênh đón kẻ thù sắp sửa xâm phạm lãnh địa.

Thái độ thù địch kỳ lạ của chú khiến hàng xóm láng giềng chẳng ai dám bén mảng đến gần đã đành, ngay cả anh chị em ruột cũng ngày càng xa lánh. Thím Út nhiều lần sang năn nỉ chú trở về, không lay chuyển được chồng, thím cũng đành chào thua. Thằng Xuân cũng chẳng dám hé răng khuyên cha mình lời nào. Vì hể động đến chuyện đất đai là chú nổi xung thiên. Chú bảo: *Tao giữ đất cũng là để cho mày chớ cho ai, tới lúc chết tao có đem theo được đâu!* Thằng Xuân đại dột buột miệng: *Con không thèm đất*



*cha có được từ việc giành giật của chính anh ruột mình.*  
Ngay lập tức nó ăn ngay một cái tát như trời giáng.

Về khoản ăn nói thì thằng Xuân ăn đứt mọi đứa nhóc cỡ tuổi nó và cả thằng anh bà con chú bác lớn hơn nó bảy tám tuổi, là tôi. Trong khi đó, không hiểu sao, càng lớn tính tình của tôi càng cộc cằn, thiếu kiên nhẫn. Tụi con trai cùng trang lứa trong xóm, khó kiếm ra một đứa chưa từng bị tôi động tay động chân. Chọc ghẹo gì tôi còn nhịn được, chứ hể xúc phạm đến “nguồn gốc vẻ vang của dòng họ” là tôi động cho phù mả. Gặp thằng lớn con hơn thì tôi rình lúc nó sơ hở để ra tay, cứ nhè ngay mắt mà thoi cho một cái, mười lần chắc ăn hết tám. Thằng Xuân thì ngược lại, nó sẵn sàng bỏ cả buổi trời để tỉ tê, thuyết phục người khác, viện dẫn đủ mọi lý lẽ mà nó biết được, hoặc nghe lóm ở đâu đó về chuyện vì sao họ Lê không phải họ Lê mà là họ Hồ. Ngó qua ngó lại, người được nó dụ khị hết lần này đến lần khác, không có ai khác ngoài tôi. Một thằng thích trở tài ăn nói, một thằng thích nghe nói ngon nói ngọt. Ráp lại vừa khít. Mặc chuyện tranh giành đất đai của mấy người lớn, tôi và thằng Xuân từng có một thời cặp kè phá phách đầu trên xóm dưới đến mức bị gọi chết danh là “hai thằng quỷ sống”. Tôi nhớ có lần, hai thằng bắt được một con heo con đi lạc. Tôi quyết định nướng lên tại chỗ như nướng chuột đồng, ăn một bữa cho

đã thềm. Thằng Xuân phản đối. Nó muốn nuôi thêm một thời gian, chờ con heo con lợn lên, bán lấy tiền “làm vốn”. Nó và tôi sẽ ra ngoài thị xã kiếm chuyện gì đó để làm, như bán vé số hay móc bọc chẳng hạn, để khỏi phải giành đất của anh em như cha nó. Với lại, nó cũng nhắm chắc rằng sức lực của mình không giành lại tôi nên đi chỗ khác cho khỏi bị bầm mắt. Hai thằng tính toán xong xuôi (thực ra là thằng Xuân một lần nữa thuyết phục thành công) thì bị mẹ tôi phát hiện ra, cho nên kế hoạch của thằng Xuân bị phá sản.

Giấy mời chú Út đến trụ sở Ủy ban để hòa giải năm lần bảy lượt nhưng chú Út vẫn cố tình lờ đi. Cục chẳng đã, Ủy ban mới cử cán bộ địa chính đến để đo đạc lại đất của chú. Hôm đo lại đất, hàng xóm kéo theo ùn ùn, chen nhau như rồng rắn đi trên ruộng. Đường như thấy đông người quá nên chú Út phát hoảng, chú leo tuốt lên trên chuồng cu ngồi co ro, suốt buổi, ai đo đạc thì cứ tự nhiên mà làm.

Chỉ đến khi bác gái tôi nhìn vào biên bản ghi diện tích đất của chú Út rồi bật cười đắc thắng thì chú như choàng tỉnh. Chú ôm chiếc cột, tuột thẳng xuống đất:

*Đất này là đất của tôi, dù thừa gì thì cũng vậy, ai dám lấy lại dù chỉ một tấc, tôi thí mạng với người đó!*

Vừa hét chú vừa vung vẩy cây phăng vù vù trên

đầu mình. Đám đông hốt hoảng bỏ chạy tán loạn. Chỉ còn lại có vài người: anh cán bộ địa chính, ông trưởng ấp, cha mẹ tôi, bác gái và thím Út.

Bác gái vô cùng hả hê, nên giọng cứ oang oang: *Đó, bữa nay có chính quyền địa phương mà chú còn dám đe dọa người khác. Tui yêu cầu phải báo công an xã đến can thiệp, sắp xảy ra án mạng đến nơi.*

Anh cán bộ địa chính còn trẻ tuổi nhưng gan cùng mình. Anh tiến đến gần chỗ chú Út đang đứng, tưởng như chỉ cần động đậy thân hình một chút là lưỡi phảng bén ngọt kia sẽ róc từng mảnh thịt trên người anh như người ta phát cỏ.

*Không có chuyện tư hữu đất đai, mà nó thuộc sở hữu của toàn dân, nhà nước thống nhất quản lý! - Anh cán bộ địa chính dõng dạc - Ông là Đảng viên hơn ai hết phải quán triệt sâu sắc việc đó!*

Lưỡi phảng trên tay chú Út dừng lại, chém phập xuống đất: *Tôi không phản đối, nhưng chuyện này chỉ là chuyện riêng của dòng họ tôi, liên quan gì?*

Thấy có vẻ “ngon ăn”, anh cán bộ địa chính lại tiếp tục: *Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người sử dụng đất đai, mọi hành vi chiếm đoạt bất hợp pháp đều bị xử lý nghiêm theo pháp luật!*

*Tôi đồng ý!* - Chú Út ngó người, rồi dường như nhận ra mình đã bị “gài”, chú lại vung phảng tiếp tục

- *Tôi không chiếm đoạt gì cả, đất đai của ông bà cha mẹ để lại, tôi chỉ lấy đúng phần của tôi, tôi muốn sự công bằng. Các người âm mưu với nhau để ép tôi đến đường cùng. Tôi không tin ai hết!*

Nói rồi chú chém loạn xạ xung quanh, xuống mấy bụi lúa trước mặt. Có nhát chém chỉ suýt qua người anh cán bộ địa chính chỉ trong gang tấc. Lúc này thì anh đã không còn cứng cỏi được nữa, chỉ một cái nhún chân, anh cán bộ địa chính đã phóng thẳng xuống giữa ruộng, mặt cắt không còn một giọt máu. Thấy vậy, chú Út cười ha hả, rồi rút trong túi quần một xấp giấy tung ra xung quanh: *Tôi có bằng chứng giấy trắng mực đen đang hoàng, mấy người đọc đi.*

Cha tôi nhặt mấy tờ giấy rơi vãi xung quanh lên đọc. Chẳng hiểu từ khi nào, chú Út đã lấy được cuốn gia phả và nhờ người dịch lại những trang tiếp theo. Ngoài việc tường thuật lại công cuộc khai phá của tổ tiên từ khi đặt chân đến vùng đất này, thì còn có đoạn ghi rành rành rằng: *Đất đai này được khai phá bằng chính mồ hôi, nước mắt và cả sinh mạng của nhiều thế hệ. Cho nên, phải được truyền lại cho con cháu đời sau một cách công bằng, đó cũng là một cách để báo đáp ơn đức của tổ tiên.*

Có lẽ đoạn này là lý do để chú Út vin vào đòi lại sự công bằng cho mình, dù cách đó có bị cho là lén lút, chiếm đoạt.

Bác gái thấy chú Út trưng ra cái gọi là bằng chứng thì lại sợ mọi người ngả về phía chú nên gào lên: Ông trời ngó xuống mà coi, người ta không nghĩ tình anh em ruột thịt, đi hiếp đáp mẹ góa con cô nè trời!

Bình tĩnh lại đi, có phải người dung nước lã gì đâu, toàn máu mủ ruột rà hết! - Ông trưởng ấp đứng cả buổi trời, đến giờ mới chịu cất tiếng - Làm người thì phải biết nói lý lẽ chứ, tôi với anh Út chơi với nhau hồi còn ở trường tắm sông, tôi hiểu anh còn hơn hiểu bản thân mình. Anh đã từng làm quan chẳng lẽ bây giờ lại đi làm quân ăn cướp hay sao, tôi nói vậy hợp tình hợp lý quá, anh Út hén? Cái chữ “hén” đầy mùi móc họng vừa thoát ra khỏi miệng ông trưởng ấp, hợp tình hợp lý đâu chưa thấy lại thấy giống như tạt nguyên một ca dầu vào đồng lửa đang cháy ngùn ngụt.

Mày nói ai là quân ăn cướp? Chú Út phang cây phảng về phía người từng cùng thời ở trường tắm sông với mình và lao theo. Ông trưởng ấp né được cây phảng, vô tình né luôn hai bàn tay gân guốc của chú Út vung ra sắp chạm tới cổ họng mình. Vì vậy mà sinh chuyện. Lỡ đà, chú Út đập trúng cán phảng. Cái vật phản chủ bật lên đập nguyên bề bản vào trán chú.

Trời ơi, chết chồng tôi rồi! Là tiếng kêu thảm thiết của thím Út khi chú té sắp mặt xuống ruộng.

Cha tôi đỡ lên bờ thì chú đã ngất đi; miệng mồm, mặt mày dính toàn sinh non, cạy miệng chú ra thì có cả nguyên một bụm sinh lẫn với rạ chưa mục hết.

*Sao già dữ vậy nè!* Đó là tiếng kêu thẳng thốt của bác gái tôi khi chính tay bác múc nước ruộng lên rửa ráy sạch sẽ mặt mũi cho chú Út. Bác gái làm như vừa trải qua hàng mấy chục năm dâu bể, chị dâu, em chồng nay mới có dịp gặp lại nhau. Như quên hết chuyện căng thẳng vừa xảy ra, tất cả xúm lại, người giạt tóc mai, kẻ ấn nhân trung, thím Út tôi còn hà cả hơi vào mũi để chồng mình khỏi bị nhập thổ.

*Chôn tui rồi à?* Câu đầu tiên sau khi tỉnh dậy của chú Út làm ai nấy đều phì cười.

*Chưa đâu, tui chỉ mới cho anh lựa chỗ trước thôi!* Cũng ông trưởng ấp với cái tật tài lanh của mình, vọt miệng.

*Ờ, chỗ đó nằm cũng êm lắm!* - Chú Út nén đau cười gượng - *Có điều, chiều ngang thì vừa nhưng với chiều cao của tui thì chiều dài chỗ đó phải hơn hai thước nằm mới thoải mái.*

Nghe câu trả lời kỳ lạ của chú Út, bác gái tôi hết sờ tay nắn chân lại đặt tay lên trán em chồng, không phát hiện thêm điều gì bất thường nữa, bác lẩm bẩm: *Tự dưng hiền khô vậy cà!*

Bỗng nhiên hóa thành người thừa, anh cán bộ địa

chính hết nhìn bác gái tôi đến nhìn chú Út đang nằm trước mặt, thấy không một ai chú ý đến mình nữa, anh khều ông trưởng ấp: *Cũng phải có người ký tên vô biên bản cho tui về báo cáo lại chớ?*

*Thôi, coi như xong chuyện rồi, mình về, lội dài dài trong xóm, biết đâu có nhà nào đó kéo vô làm một trận tới bến!* Ông trưởng ấp cười hềnh hếch.

Vừa đi theo ông trưởng ấp, anh cán bộ địa chính vừa ngoái lại nhìn đám người vẫn còn ngồi bệt trên bờ ruộng. Anh lầm bầm: *Y như đang đóng cái lương, chắc mấy người rảnh quá!*

Khi chỉ còn hai anh em trong chòi, chú Út mới kể cho cha tôi nghe chuyện lạ lùng mà mình trải qua khi vừa té sấp mặt xuống ruộng. Chú Út nói thực ra mình không bị ngất như mọi người tưởng mà chỉ bận làm chuyện khác.

*Chuyện gì? Cha tôi trông chú Út có vẻ gì đó là lạ.*

*Đào huyết cho mình, anh tin nổi không? - Giọng chú Út tỉnh rụi - Chính em cũng không tin, nhưng tới giờ em vẫn còn nhớ như in cái cảm giác cầm cây dĩa đào từng cục đất dưới chân, rồi tự nhảy xuống đó, nằm thử coi có vừa hay không. Nằm trong cái huyết bễ dài hai thước, bễ ngang chỉ một thước, không mang theo được thứ gì, cũng không một ai để ý, lạnh lắm anh ơi!*

*Chú đừng suy nghĩ nhiều, ráng ăn uống nghỉ ngơi cho nhanh khỏe, vết thương trên trán vẫn còn bầm xanh kìa!* Cha tôi giăng mùng cho chú Út ngủ, rồi khép cửa bước ra ngoài.

*Con người ta, cuối cùng chỉ cần có bao nhiêu đó phải không anh?* Chú Út gọi với theo.

*Cái gì?* Cha tôi dùng bước lảng tai nghe.

Tiếng chú Út ngắt quãng giữa tiếng thở dài. Hình như chú trả lời: *Cái huyết!*

Chỗ chú Út té xuống, sáng hôm sau đi thăm cầu, xin thề, tôi đã bước hụt chân xuống đó. Nó sâu hoắm, với bốn cạnh dựng đứng ngập đầy nước. Nhưng chỉ có lúc đó, vì chỉ đến trưa và cho tới mùa khô, luôn cả những năm về sau này, thì lại hoàn toàn bằng phẳng, không ai biết chỗ đó trong một thời gian ngắn từng có một cái hố, ngoại trừ tôi và dĩ nhiên là cả chú Út.

## 5

Sau lần “đóng cái lương” trên bờ ruộng hôm đó, chú Út nằm bẹp trong căn chòi của mình. Bác gái và mẹ tôi cũng chẳng ai nhắc gì đến chuyện đòi lại đất nữa. Lúa đã chín rộ. Cả xóm ai cũng tất bật ngoài đồng từ sớm tinh mơ đến tận chiều tối, chẳng hơi đâu mà ghé mắt qua căn chòi coi chú Út khùng của



tôi còn sống hay đã chết. Chỉ có cha tôi, ngày hai bận đem cơm nước qua cho chú khi thím Út bận việc buôn bán không qua thăm nom được. Mấy công đất, cha tôi cũng muốn người đến gặt. Lúa suốt xong cha tôi lại phải phơi rồi vác vô bồ giúp cho chú. Vừa phải lo ruộng nhà, vừa lo luôn cả ruộng người em ruột nên cứ sáng sớm, cơm nước xong là cha tôi đã ra đồng. Cơm trưa thì mẹ tôi đem ra tận ngoài bờ ruộng. Cứ đến tối, cha tôi có mặt ở nhà là thế nào cũng xảy ra cãi cọ với mẹ. Nguyên nhân cũng xung quanh chú Út và cái tánh bao đồng của cha. Ai đòi lại đi giúp cho chính kẻ đã lấn đất của mình.

Một tối, vừa về đến nhà chưa kịp tắm rửa, cơm nước thì thằng Xuân đã hót hời chạy qua báo tin cho cha tôi hay, cha của nó bỗng dưng có hành động kỳ quặc. Theo lời nó thì chú Út không còn tỉnh táo nữa, nó chạy qua nhờ cha tôi phụ một tay để đưa chú Út ra bệnh viện.

Khi cha tôi băng đồng qua đến nơi thì thấy em trai của mình ngồi bệt ngoài ruộng, miệt mài làm gì đó dưới bờ đất. Ánh đèn của thằng Xuân rọi sáng chỗ chú Út đang ngồi làm cha tôi chút nữa đã té xỉu. Chú Út cầm từng viên đất moi được từ dưới ruộng lên và đưa vào miệng mình nhai, nuốt một cách ngon lành.

*Anh! Em phát hiện ra, đất ăn còn ngon hơn cả thịt, cá! Anh ăn không, em chia cho anh phân nửa?*

Cái dáng vẻ cao lêu nghêu dữ dằn, sẵn sàng lao vào ăn thua đủ với tất cả mọi người ngày thường giờ đã bốc hơi đầu mất. Cha tôi ứa nước mắt, ngồi xuống ôm lấy người em trai, vỗ về:

*Của chú tất cả, cứ để dành đó. Ăn từ từ, coi chừng mắc nghẹn!*

Giống như lần đổ bệnh trước, lần này, cũng chẳng bác sĩ nào chẩn đoán được thứ bệnh mà chú Út mắc phải. Tuy nhiên, cũng theo lời bác sĩ thì nó chưa hẳn là đáng lo vì qua kiểm tra tổng quát, cơ thể chú Út chẳng bị chút tổn thương nào. Chỉ cần đảm bảo vệ sinh trong việc ăn uống là được. Còn phải đảm bảo vệ sinh ra sao thì bác sĩ cũng đành chào thua, bởi chưa từng gặp trường hợp nào lạ lùng đến vậy.

Sau khi xuất viện, chú Út vẫn ở lại căn chòi cất giữa ruộng. Chiếc chuồng cu được chú dỡ xuống đốt trụi. Các loại “hung khí” trong chòi cũng được dọn dẹp sạch sẽ. Hằng ngày, chú Út đích thân vác dĩa ra ruộng, chỉnh sửa bờ mấu trả lại phần đất đã lấn.

Có lẽ vì thế mà bác gái tôi thay đổi hẳn thái độ đối với chú Út, cứ nhà có món gì ngon là bác lại lặn lội ra đến tận chòi để đem cho em chồng, khi thì nửa con gà luộc, khi thì miếng thịt ba rọi bác mua nhân dịp đi chợ... Bác còn lên tiếng bênh vực chú khi có người bảo chú Út chẳng qua chỉ đóng kịch “bồi non sông

để đổi bản tính khó đời”. Và bác gái còn bảo rằng mình cũng có một phần lỗi khi chuyện bé xé ra to, vì chỉ có vài tằm đất lại đi làm sứt mẻ tình cảm anh em ruột thịt. Bây giờ mà chú Út cần thì bác cũng dám cắt thêm vài công đất của mình để chia cho em chồng bởi ông bà có câu “sẩy cha còn chú”. Còn những vật ngoại thân, chết có mang theo được đâu. Chỉ có tình nghĩa là thứ quý giá nhất...

Một thời gian dài, chú Út chẳng bệnh tật gì cả (ngoài việc thường xuyên ăn đất) mà trông còn có phần mạnh khỏe, hồng hào hơn người khác. Bao lúa hơn hai gạ mà chú vác một mạch từ giữa ruộng ra đến đường cái rồi nhẹ nhàng chất lên xe, hơi thở vẫn không hề rối loạn.

Thực ra, chú Út vẫn ăn uống bình thường như những người khác nhưng cứ mỗi bữa chú ăn thêm vài hòn đất, được phơi khô qua vài ba nắng. Thỉnh thoảng chú cũng chế biến: thay vì chỉ ăn toàn đất thì chú trộn thêm vào đó vài loại gia vị như hành, ngò, tiêu, tỏi, ớt... Đặc biệt là chú chỉ ăn loại đất được lấy ngay giữa ruộng, đào xuống cách lớp đất phía trên từ năm tấc trở lên. Chú bảo rằng: Chỉ ở vị trí đó đất mới ngon nhất vì nó tích lũy tất cả tinh túy của mảnh ruộng. Chú tuyệt đối không động đến loại đất ao hoặc đất ở các con kênh rửa úng xổ phèn, vì chẳng đâu trên cánh đồng dơ bằng các nơi ấy. Còn

một loại đất cũng ở giữa ruộng nhưng ở các gò mả là loại đất chỉ cần đưa vào đầu lưỡi là sẽ bắt đắc kỳ tử, vì đó là loại đất thiêng liêng... Chú Út lại có thể ngồi hàng giờ để nói chuyện với người khác về mùi vị của những loại đất ở xóm mình. Ví như đất của chú, của bác Bảy và của cha tôi thì thoảng có vị tanh tanh mặn mặn của máu bởi trước kia từng diễn ra trận giáp lá cà giữa quân ta và quân địch; đất của một vài nhà khác thì lại có nhiều vị muối bởi khi chưa có con đê ngăn mặn thì thường xuyên bị nước mặn tràn vào; vài mẫu đất gò ở tuốt trên ngọn kinh thì lại còn nồng nặc mùi phân trâu, hởi nhiều bậc cao niên trong xóm, mới biết xưa kia từng là đất cầu trâu. Tụi thanh niên trong xóm còn cá cược với nhau bằng cách trộn lẫn các viên đất lại với nhau và đem đến để chú Út đoán thử xem chúng được lấy từ đất ruộng của ai. Lần nào chú Út cũng đoán trúng phóc. Bên bị thua nhiều lần nên đâm cay cú, trộn cả đất gò mả vào, nhưng chỉ cần ngửi là chú đoán ra được nên từ đó trở về sau chẳng bao giờ chú tham gia vào trò cá cược của chúng nữa.

## 6

Năm thăng Xuân tốt nghiệp đại học, xin được việc làm ở cách quê mình hơn ba trăm cây số, nó hào hứng điện về bảo tôi ráng chờ thêm vài năm nữa. *Chờ cái gì?*

Tôi ngơ ngác. *Chờ em có đủ tiền để thực hiện lời hứa, hồi anh em mình còn nhỏ!* Tôi vẫn không hiểu ý nó muốn nhắc đến chuyện gì. *Búng ông ra khỏi cánh đồng nhà mình chứ gì!* Giọng thằng Xuân bực bội gất um lên ở đầu dây phía bên kia. Bất giác, tôi nhìn xuống hai bàn chân mình: Nó không khác gì bàn chân của cha tôi, chú Út và vô số những bàn chân nông dân khác ở xứ này. Chuyện không đến mức quá lâu nhưng tôi đã quên sạch sẽ, ai dè thằng Xuân còn cất trong lòng.

Khi đất của cả xóm lọt vào diện quy hoạch, giải tỏa để nhường đất cho khu công nghiệp của tỉnh thì chú Út đã hơn sáu mươi tuổi. Ở cái tuổi ấy, mỗi khi vào mùa vụ, com nước buổi sáng xong, chú vẫn ra đồng cho đến trưa đứng bóng mới trở vào nhà. Nhiều khi đến tối mịt, chú vẫn còn nấn ná nằm lại trên bờ đìa nơi có đám rau muống đồng xanh mướt, bò dày đặc như trái vả. Có ai hỏi thì chú bảo: *Nằm nghe đất thở!* Thím Út cũng đã trả lại ngôi nhà mượn của Ủy ban để về lo com nước, coi sóc nhà cửa, bầu bạn với chú lúc tuổi già bóng xế. Trong khi cả xóm nháp nha nháp nhòm như đang ngồi trên một đồng tiền thực sự, không biết xài vào việc gì cho hết số tiền khổng lồ có được từ việc đền bù thì chú Út lại rầu rĩ ra mặt. Tối nào chú cũng qua nhà, uống trà với cha tôi cho đến khuya lơ khuya lắc. Khi thì than thở: Đất đai của ông bà tổ tiên truyền lại cho con cháu mấy đời, đến

đòi của chú với cha thì lại coi như tận, sau này khi nhắm mắt xuôi tay, xuống dưới làm sao còn mặt mũi để gặp tổ tiên. Khi thì chú lại chán chường: Nông dân mà không còn đất đai, ruộng vườn thì còn gì là nông dân... Trái với chú Út, cha tôi khá thoáng, tuy không vui mừng như những người khác nhưng ông cũng không rầu rĩ thái quá như người em trai của mình. Đối với ông, trần gian là cõi tạm nên mọi thứ đang thấy đang nhìn, hay sờ nắm được đều là những thứ tạm bợ. Khi trở về với đất con người ta vẫn hoàn trắng tay; đến lúc ấy, thì mới thực sự hạnh phúc nhất. Thỉnh thoảng giữa cha và chú Út lại diễn ra những cuộc tranh luận sôi nổi về chủ đề vô sản hay hữu sản. Cái nào mới là lý tưởng đích thực của con người. Dĩ nhiên, những cuộc tranh luận ấy không bao giờ có hồi kết vì chẳng ai chịu nhường. Có lần, chú Út còn nói chú sẽ kiện cái quyết định quy hoạch, giải tỏa ấy. Cha tôi cười, bảo: *Thôi, già cả hết rồi, lo mấy chuyện đó làm gì, cỡ tuổi này mà bị ở tù thì thiệt là kỳ cục!*

Sau này, cha tôi cứ ân hận mãi vì câu nói ấy của mình. Chắc là chú Út nghĩ cha tôi cho rằng chú chỉ khua môi múa mép cho vui, chứ chú mà dám kiện cáo ai ở cái tuổi gần đất xa trời.

Hôm cha tôi sang trụ sở Ủy ban xã thì chú Út đã lạnh tanh. Người bên Ủy ban cho biết, chú Út đã gửi

đơn kiện quyết định quy hoạch khu công nghiệp đến nhiều cơ quan chức năng cấp tỉnh. Ủy ban xã chỉ mời chú Út đến hỏi han đầu đuôi sự tình, nhằm tìm ra hướng giải quyết ổn thỏa. Bận một cuộc họp đột xuất nên anh cán bộ này để chú ở trong phòng làm việc và khóa cửa ngoài lại. Vì biết chú Út nguyên là Bí thư xã nên anh đã căn dặn nhân viên lo cơm nước chu đáo cho chú. Hết buổi họp sáng, khi trở lại thì đã thấy chú Út nằm thở thoi thóp trên nền gạch. Mâm cơm vẫn còn y nguyên trên bàn.

*Em dọn cơm, mời bác ăn nhưng bác lắc đầu, bảo không thèm cơm, chỉ muốn ăn đất!* - Cô nhân viên văn phòng lắp bắp - *Em tưởng bác nói chơi nên rót trà mời bác uống, rồi đi ra. Cô lại thút thít khóc, chỉ tay về phía tách trà trên bàn vẫn còn đầy ắp nước như chứng minh mình nói thật, chứng tỏ chú Út vẫn không động đến một giọt.*

*Rồi sao nữa?* Anh cán bộ quay sang nạt lớn.

*Dạ, bác cứ liên tục yêu cầu đem cho mình vài cục đất ruộng để bác ăn. Ai đòi người mà đi ăn đất. Sợ ảnh hưởng buổi làm việc của cơ quan nên em đóng luôn cửa sổ lại. Tới khi mở ra thì...*

Nói đến đây, cô nhân viên sợ quá nên ngắt xịu, mọi người phải khiêng cô qua trạm y tế để cấp cứu.

*Trời ơi là trời! Người ta muốn ăn đất thì cứ cho ăn,*

*có tốn kém gì đâu, xi măng sắt thép hay bù loong ốc vít còn ăn được nữa kìa. Đâu phải chuyện lạ lùng gì, lại để đến nông nổi này. Thưa bác, như bác thấy đó, hoàn toàn là sự thật, đây là việc ngoài ý muốn... Anh cán bộ quay sang cha tôi tiếp tục phân bua một cách khổ sở.*

*Tôi tin anh nói thật!* Tiếng cha đọc như tiếng vỡ của tảng đất cày giữa mùa khô, cắt lòi anh cán bộ Ủy ban rồi cúi xuống ôm cái xác gầy gò của chú Út vào người. Cha tôi bỗng chú như bỗng một đứa trẻ, bước nhẹ thênh ra đường cái đón xe về nhà.

### **Vĩ thanh:**

Sau khi chôn cất chú Út trên mảnh đất của chú được vài ngày, sực nhớ ra cuốn gia phả của dòng họ, cha tôi và thím Út đã lục tung cả mọi góc ngách của căn nhà vẫn không tài nào tìm thấy. Có lẽ chú Út tôi giắt đâu đó trong chiếc chuồng cu lúc trước và đã nổi lửa thiêu trụi luôn cả nó.

Mỗi năm, thằng Xuân chỉ về thăm nhà một lần vào dịp đám giỗ cha mình. Lần nào về, nó cũng hỏi thúc thím Út bán hai chục công đất ruộng mà chú Út để lại, lấy tiền mua một căn nhà nho nhỏ gần chỗ nó làm để mẹ con được ở gần nhau. Ý của thím Út thì muốn giữ miếng đất đó nhưng không nói ra, nên cứ âm ừ cho qua chuyện. Tới chừng thằng Xuân liên tục



gọi điện về hối thúc thì thím lại nhờ tôi nói với nó cái ý định giữ đất của mình vì “con với thằng Xuân thân nhau từ hồi nhỏ, con nói có khi nó lại chịu nghe”. Thím Út không biết mình đã nhờ nhầm người bởi từ trước đến nay, chỉ có thằng Xuân nói, tôi nghe, làm gì có chuyện ngược lại. Đúng như tôi nghĩ, vừa mở miệng khuyên thì thằng Xuân phang lại tôi một hơi dài: *Sớm muộn gì đất quê mình cũng bị giải tỏa hết. Bất quá được mua lại một cái nền nhà rồi quanh năm suốt tháng phải sống chung với ô nhiễm. Chi bằng bán sớm, cầm được tiền chắc ăn hơn. Giữ thì đã giữ không biết bao nhiêu năm rồi; bác Bảy, cha anh, cha em, bây giờ tới lượt anh và còn nhiều người khác nữa, có ai được cái gì ngoài hai tiếng nông dân không? Vậy thì giữ lại để làm gì?*

Giữ lại để làm gì? Không trả lời được câu hỏi của thằng Xuân, tôi đành gác máy.

Từ khi chú Út mất đi và cuốn gia phả không còn thì dòng họ của chúng tôi, gần xa năm đời trở lại đây cũng không còn ai tự dưng trở chúng thêm ăn đất nữa. Nhưng biết đâu, cái sự thêm ăn đất thực sự là một căn bệnh mà chưa được y học đề cập đến. Nó vẫn nằm ẩn đâu đó trong cơ thể của cháu chắt chít chít họ Lê và không loại trừ bất cứ ai, kể cả thằng Xuân, tuy lúc nào nó cũng muốn bán phút mảnh

ruộng của cha mình để lại. Căn bệnh thèm ăn đất ấy chỉ chờ cơ hội để khởi phát như đã từng.

Câu chuyện này kể ra thì dài hơn mức cần thiết. Giả sử nếu tóm tắt lại, nó vồn vện như sau: Câu chuyện về những người ăn đất và những người không ăn đất.

## Mệnh lệnh đên

*V*ợ chồng mày tính chừng nào nhớ sào đi nơi khác vậy Tư Bàu? Bầy Kiến quăng đôi dép nhựa của thằng cu Thiết xuống ghe, rồi leo qua mấy chàng được tới chỗ Tư Bàu đang lui cui xếp củi vô lò - *Chuyến này tính làm cú chót hay sao mà coi bộ hoành tráng dữ.* Bầy Kiến bước giáp vòng lò than, mắt ngó nghiêng ước lượng.

*Chót đâu mà chót, tại mấy chục bao than lần trước vương mấy chả đi tuần, bị tịch thu hết nên chuyến này*

*làm bù, trả tiền quán xá nữa chớ! - Chết xong khúc được cuối cùng, Tư Bàu bít miệng lò lại, chừa một cửa nhỏ, bắt đầu đốt lửa - Giờ này chưa đi sao mà còn lảng vảng ở đây?*

*Ờ, thì ngắm nghía lòng vòng rồi từ từ đi, nước chưa lớn, gấp gấp gì. Ê, Tư Bàu, tao với mày làm vài xi, đợi nước lớn, nhen? - Bầy Kiến hát mặt.*

*Húng ẩu vậy cha nội? Giờ này kiếm đâu ra rượu mà nhậu! Tư Bàu cố bật cười.*

*Kệ tao, miễn sao có rượu có môi là được rồi. Vài xi thôi, dám ừ không?*

*Vài xi thì vài xi, sao mà không dám!*

Như chỉ chờ có thế, tay phải Bầy Kiến lôi từ trong lưng quần ra chai rượu đế, tay kia rút từ trong túi áo ra một cái bọc ni-lông được cột chặt bằng cọng dây thun. Mấy con ba khía muối với vài ba trái bần ổi còn xanh lè, vừa nhìn đã thấy ê răng, nước miếng tuom đầy trong miệng. Quơ vội tẩm cao su gần đó, trải xuống đất để làm chỗ dọn môi, Tư Bàu ngồi bẹp xuống đất, nhón tay xé một cái cang ba khía muối đưa lên miệng mút mút rồi cầm chai rượu của Bầy Kiến đã mở nắp... rót thẳng vô miệng mình. Chai rượu được chuyển trả về cho chủ, Bầy Kiến cũng lặp lại động tác y hệt. Chẳng mấy chốc, chai rượu đã không còn một giọt, môi màng cũng chỉ còn sót lại

chút nước muối ba khía động lại trong cái bọc nằm lẫn lóc, hai gã đàn ông bỗng thấy tay chân mình thừa thãi, miệng mồm thì như đã cạn hết lời. Họ không nhìn vào nhau mà cùng bất động nhìn về phía miệng lò than trước mặt. Mấy nhánh cây khô làm mỗi đũa đượm lửa nổ bèm bép, chỉ trong thoáng chốc miệng lò đã hùng hực hơi nóng. Lửa ở miệng lò như bị một bàn tay vô hình kéo vào trong lò - nơi xếp dày đặc những thanh đước đước cắt thành từng đoạn đều đặn, nằm chồng lên nhau. Phía trên đỉnh lò là mấy cái lỗ thông hơi bắt đầu nhả những sợi khói trắng đục đầu tiên, lơ thơ, mỏng mảnh.

*Nước lớn rồi cha ơi, ở đó còn mê nhau!* Thằng cu Thiết phải la làng đến lần thứ ba mới làm hai gã đàn ông thôi ngấm lửa. Trong mui ghe, một người đàn bà đang lấp ló trông có vẻ bực bội, nôn nóng. Bảy Kiến bóp cái chai bẹp dùm, mắt đỏ ngầu vỗ vai Tư Bàu nói gọn lỏn: *Ở lại mạnh giỏi nghen mậy!* Tư Bàu chưa kịp phản ứng thì Bảy Kiến đã leo nhanh lên mấy chạng đước lúc nãy, phóng xuống ghe. Trong nhà, con Lũng đang vọc chiếc ra-đi-ô, nghe tiếng của thằng cu Thiết cũng lạch bạch bước ra, ngó nghiêng ngó ngửa xuống bến. *Tiệc rượu đêm nay chưa tàn cuộc, Sơn ca đành vội vã bỏ đi sao?...* Tình cờ, nó vặn trúng cái đài nào đó, chiếc ra-đi-ô bật ra tiếng, ráp lại với khung cảnh trước mặt thì cũng gần như vừa khít.

*Anh đi nghen Lũng, chừng nào em lớn anh sẽ trở lại cưới em!* Thằng Thiết tháo dây buộc ghe, hả họng toang hoác cười với con Lũng trên bờ đang ngo ngắc nhìn theo.

Sau nhà, mẹ con Lũng tay chân bê bết sinh non vừa bước lên từ con mương, ngó bộ dạng cha con Tư Bàu rồi bật ra một tiếng giống như tức tưởi: *Trời, không kịp gởi xâu cá thòi lòi cho cha con anh Bảy rồi...*

*Đù má, nước mặn dũ hen!* - Khi tiếng Kohler 4 của ghe Bảy Kiến xa dần, vợ chồng Tư Bàu còn nghe vọng lại tiếng chửi thề giòn giã của thằng cu Thiết.

Trong lò, những khúc được tươi bắt lửa, chuyển mình răn rắc.

\* \* \*

Kinh Cùng là một nhánh bị bỏ quên của dòng Tam Giang chảy loằng ngoằng chia đôi rừng được trước khi đổ thẳng về cửa biển. Lúc mới đến, Tư Bàu nghe người ta kêu nó bằng kinh Trời Sanh nhưng Bảy Kiến thì bực dọc: *Trời sanh kiểu gì mà kỳ cục vậy, chỉ có một khúc là cùng đường. Kinh Cùng thì đúng hơn!*

Vậy là kinh Trời Sanh được đổi tên thành kinh Cùng từ khi có hai chiếc ghe cũng là hai gia đình trườn mình lên bãi, cắm sào.

*Không ai ở kinh Cùng được quá một năm!* Dân ở ven các con kinh lân cận nửa tuyên bố nửa như tiên đoán. Họ nói vậy là vì trước đây đã có nhiều lượt dân tứ xứ nhổ cột gỗ kèo đi nơi khác khi chưa kịp ăn mừng ngôi nhà mình “giáp thôi nôi”. Kinh Cùng vừa xa chợ búa, trường học, trạm y tế... nói chung là xa đủ thứ, lại vừa cô độc như ở trên ốc đảo. Thêm cái tên, ban đầu là Trời Sanh nhưng lại không dương: đất đai thì toàn phù sa đang bồi đắp, tới ba mươi là nước ngập lênh láng chẳng chờa một gò đất mà toàn là nước mặn, một cọng rau, ngọn cỏ nhét vô miệng cũng chẳng có... Khi tên là kinh Trời Sanh còn trụ không nổi, hướng chi khi được đổi tên thành kinh Cùng thì chắc cái “thời hạn” trên còn rút ngắn lại thêm nữa. Bởi, kinh Cùng không phải là vô cùng vô tận mà chính là cùng đường - không biết lúc đó, trời xui đất khiến thế nào mà cái miệng ăn mắm ăn muối của Bảy Kiến lại thốt ra hai chữ kinh Cùng.

Lúc mới tới, con Lũng còn ẵm ngửa, nên chỉ một mình Tư Bàu loay hoay dựng lên căn chòi làm chỗ chui ra chui vào. Nhờ có Bảy Kiến xắn tay áo qua phụ, nói là phụ chó thiết tình là “quăng nguyên con” vô. Thằng cu Thiết chừng bảy tám tuổi, suốt ngày ở miết ngoài bãi sông giỡn với mấy con cá thòi lòi, còng gió; con nhà sông nước nên nó bơi lặn như rái cá, cũng đỡ lo. Chỗ ở coi như tạm ổn nhưng còn cái

ăn, không có Bảy Kiến bày vẽ thì chắc vợ chồng Tư Bàu cũng cuốn nóp đông sớm. Chuyện kiếm ăn ở rừng ngập mặn thì Bảy Kiến là dân chuyên nghiệp. Đục hàu, móc cua, đặt cá thòi lòi, bắt vọp, ốc len... thứ gì cũng rành. Bảy Kiến nói mấy chuyện đó để cho tụi con nít như thằng cu Thiết nó làm, còn đàn ông mình phải làm chuyện lớn hơn. Đốn cây hầm than bán, như vậy mới nhanh có tiền!

*Mình ở đậu trên đất của người ta, còn đốn cây cối, rủi người ta đuổi mình đi thì sao?* Tư Bàu lo lắng.

Bảy Kiến ôm bụng cười sằng sặc: *Ông ơi là ông, sao khờ vậy. Rừng được mênh mông thiên địa như vậy thì làm gì có chủ, mà có chủ thì mình cũng chặt tuốt. Bần cùng sanh đạo tặc, không ăn cắp lấy con c... gì ăn?*

Thấy chồng vác búa theo Bảy Kiến, vợ Tư Bàu giật áo chồng, lo lắng:

*Em thấy anh với anh Bảy liều quá, rủi người ta phát hiện rồi đuổi, mình biết đi đâu bây giờ?*

*Mình liều từ lúc bước xuống ghe rồi chớ đâu phải mới bây giờ, làm vài chuyến có vốn rồi kiếm nghề khác. Em lo xa chi cho mệt!* Tư Bàu trấn an vợ chớ trong đầu cũng chẳng nghĩ ra được nghề gì khác trong lúc mới chân ướt chân ráo đến giữa nơi rừng rú mịt mù này.



Trước khi đặt chân xuống ghe, hàng xóm láng giềng đến đưa tiễn còn nhắn nhủ: Nếu đi kiếm ăn xứ người không xong thì nhớ trở về, không đâu bằng đất đai quê nhà Tư Bàu ơi! Bận rộn, bùi ngùi quá cho nên người ta quên mất rằng: Gia đình kia có còn cục đất nào ở quê đâu mà về lại, ngôi nhà cùng với mảnh vườn nơi có mồ mả ông bà chỉ trong một đêm đã bị con sông đổi dòng ngoạm mất. Chuyện gia đình Tư Bàu bị rút ra khỏi đất, xô đến nơi chưa biết trước là nơi nào, trong khi đường về coi như đã tuyệt - là câu chuyện mà người quê cũ đến mãi nhiều năm sau vẫn còn thấy ám ảnh vì mỗi năm dường như đất đai của họ mỗi nhích dần về phía con sông trái nết đổi dòng.

Vợ chồng Tư Bàu xuống ghe, tham gia được vài chuyến chợ nổi nhưng cũng cầm cự không lâu vì chợ nổi không cạnh tranh nổi với các chợ trên bờ ngày càng thuận tiện đường sá, xe cộ. Trong một buổi chiều sông nước ế ẩm, Tư Bàu tình cờ bắt chuyện với cha con Bảy Kiến. Bảy Kiến bảo có một nơi đất đai thì bạt ngàn, tha hồ mà khai phá, chẳng cần vốn liếng gì, chỉ cần có sức vóc, siêng năng làm lụng thì chẳng bao lâu sẽ có của ăn của để. *Với lại cũng phải để cho con cái nó lớn lên trên đất, chớ theo vợ chồng mày lênh đênh trên ghe suốt cả đời sao!* Để thuyết phục, Bảy Kiến còn kể thêm chuyện mình từng chứng kiến cảnh một bà già thềm đất. Bà này sống trên ghe từ

lúc nhỏ tới hơn tám chục tuổi mới dành dụm được một số tiền mua một miếng đất nhỏ rồi cất nhà, lên bờ. Mỗi buổi sáng, con cháu lại thấy xung quanh nhà có ai moi một lỗ đất nhỏ cỡ cái ly uống trà. Nhiều ngày như vậy, mới phát hiện, ban đêm bà già lén bò ra ngoài hè móc từng cục đất ăn ngon lành. Con cháu cản không cho ăn thì bà già nói: *Tao sống còn có bao lâu nữa đâu, bắt quá ăn hết chùng thùng đất, tội bây tiếc gì vài cục đất mà không cho tao ăn cho đã thèm.* Sau này mới vỡ lẽ ra, mấy chục năm nay ghe cặp bến nào, bà già cũng bò lên bờ, lén móc vài cục đất cất trong mình để dành ăn dần. *Vợ chồng mày thắc mắc sao mà bà già đó không đi mà phải bò hả? Thì sống trên ghe lâu quá, thiếu đất nên hai chân teo tóp, đi đứng gì nổi.* Tới chùng bà già mất, trong lúc thay quần áo của bà người ta còn móc ra mấy chục cục đất vo tròn cứng như cục đá. Chắc bà sợ lúc chết, trên đường đi xuống dưới không có đất để ăn nên thủ theo... Bầy Kiến kể xong câu chuyện thì vợ chồng Tư Bàu cũng quyết định giả từ chợ nổi xuôi ghe về rừng.

Tưởng rằng Bầy Kiến có sẵn đất đai nhà cửa ở nơi đó, đến nơi mới té ngửa, cha con Bầy Kiến cũng là dân rày đây mai đó, nhờ quãng thời gian làm thuê tứ xứ nên rành rọt nhiều chuyện kiếm ăn, nhưng chỉ đủ bốc lủm không bị chết đói chứ cũng chẳng dư dả gì. Khi Tư Bàu nhắc lại chuyện tình cờ lúc trước, Bầy

Kiến cười hềnh hếch: *Cha con tao lên kế hoạch lập nghiệp thiệt chó bộ, nhưng đi một mình thì buồn chết cha, rà tới rà lui chợ nổi hoài cuối cùng chỉ thấy có vợ chồng mày là cái mặt dễ dụ khị nhứt. Bây giờ thì chỉ có hai nóc gia nhưng biết đâu năm ba năm nữa, kinh Cùg này sẽ nên xóm nên làng, đến lúc đó thì vui khỏi phải nói!*

*Nếu để dành được kha khá vốn liếng thì anh tính làm gì hả anh Bảy?*

Tay Tư Bàu run run khi cầm mớ tiền bán đọt than đầu tiên; còn cô vợ đang ẵm con Lũng đứng kế bên thì tự dưng rớt nước mắt khi nhìn vào bàn tay của chồng: da lòng bàn tay của Tư Bàu nham nhờ những vết phỏng, vết cũ đã vỡ miệng bong da, vết mới thì vẫn còn căng đầy những nước.

Bảy Kiến thấy cảnh tượng như vậy, không hiểu sao, lại bật cười: *Thì cưới vợ cho tao, sắm mẹ cho thằng Thiệt chó làm gì mậy! Chó suốt ngày ngó cảnh vợ chồng con cái của mày, tao ngứa con mắt quá!*

*Không, cha cưới vợ thì con cũng cưới vợ!* - Thằng cu Thiệt chẳng biết từ trên mấy nhánh đước tuột xuống nghe ngóng câu chuyện từ khi nào, nó chen ngang nói tỉnh queo - *Sắm mẹ làm gì, có sắm thì vài bữa nửa tháng bả cũng bỏ chạy mất dép.*

Thằng cu Thiết vừa nhắc lại “những bà mẹ” trước đây của nó. Bảy Kiến chợt nhớ rằng: Chưa bà nào ở với cha con của nó được trọn nửa năm. Cứ một hai tháng là sau một đêm thức dậy, dưới ghe chỉ còn hai cha con nằm lẫn lóc còn người đàn bà mà cha nó mang về từ đầu đó bắt nó phải kêu bằng mẹ thì như bị bốc hơi. Chỉ còn lại cái mùi vẩn váng vất đầu đó trong mũi ghe. Mà mẹ của nó hay vợ của Bảy Kiến thì lại có “tính thời vụ”, tùy theo cái bến mà chiếc ghe của cha con nó cặm sào. Tỉ như cái bến đó là bến của thợ gặt thì “mẹ” của nó sẽ là một người đàn bà mang gương mặt sạm nắng của những người gặt mướn, tóc còn vương vài sợi rom sợi rạ; nếu bến đó là một cái chợ thì “mẹ” lại là một người đàn bà đánh đá, một tay chống nạnh một tay rửa thẳng vào mặt người khác, tuôn xối xả ra khi người ta trót trả giá mớ tôm mớ cá vào sáng sớm; hoặc khi chiếc ghe không ghé bến nào, thằng cu Thiết vẫn có “mẹ” vào lúc giữa khuya khi hai chiếc ghe cặp sát vào nhau dọc theo bờ bụi của một khúc sông nào đó... Tất cả những người đàn bà mà nó kêu bằng “mẹ” đó lúc nào cũng làm cho thằng cu Thiết sợ hãi, nhất là vào ban đêm nó phải nhường khoang ghe ấm áp cho hai người lớn. Chỗ của nó là phần còn lại ở phía sau lái, hẹp tó, buộc phải nằm co quắp như con tôm luộc và trong giấc ngủ chòng chành thằng cu Thiết chốc chốc lại

giật điên người vì tiếng hỗn hển, gầm gừ, cắn xé của loài thú hoang nào đó, rất gần.

Cách “xóm” kinh Cùng khá xa có một cái chợ nhỏ, dân quen miệng kêu bằng chợ Vàm. Đó là nơi mà hể vào sáng sớm đặt chân đến là hầu như có thể điểm danh đầy đủ những gương mặt của các cư dân sống nhờ vào rừng. Chợ tự phát nhưng địa thế khá lý tưởng: là nơi chụm đầu của năm con kinh được gọi theo số thứ tự từ một đến năm. Chỉ có kinh Cùng là lạc loài vì nó được gọi bằng tên hửn hoi chứ không phải bằng số và cũng không đường hoàng chụm về như tụi kia mà trở ra từ bên hông của con kinh thứ năm. Lén lút như một tên ăn trộm.

Ở chợ - nơi các con kinh chụm đầu ấy, thứ gì cũng có một: một quán cà phê nằm dưới tàn một cây mắ; một tiệm tạp hóa cất nửa trên bờ nửa nhòai ra ngoài mé sông, thông xuống nước bằng một chiếc cầu thang đóng bằng cây đước đã lên nước lảng bóng vì chân người; một cái nhà được chia làm hai, một bên sửa chữa máy móc, một bên làm quán nhậu. Còn lại cá mắ, rau cải đều được bày bán sẵn trên ghe đậu ven theo mé bờ, ai muốn mua thì cứ cặp xuống lại bước qua mà lựa, không vừa ý thì cứ chuyễn qua ghe khác mua. Vẫn còn một thứ “một” nữa chưa nhắc đến, đó là cái trạm kiểm lâm, bên ngoài nhìn vào, dưới bóng

mát rượi của đám sù, vệt thì đường như lạng lẽ, thậm chí buồn chán nhưng thực ra lúc nào ngôi nhà màu xanh ấy cũng chằm chằm nhìn về phía hòng của các con kinh một cách soi mói.

Những khi thật cần thiết, vợ chồng Tư Bàu thỉnh thoảng mới đi chợ, còn lại khi thiếu vài thứ lặt vặt thì gọi Bảy Kiến mua giùm. Cha con Bảy Kiến dường như ghiền đi chợ, năm giờ sáng ngày nào cũng nghe tiếng máy của họ ì ạch dưới kinh hướng về phía chợ. Có khi không mua gì nhưng tới cứ là phải đi. Ra tới chợ, Bảy Kiến thấy thằng cu Thiết lên quán cà phê, kêu cho nó ly mủ gòn hột é, thằng cu Thiết vừa uống nước vừa dán mắt vô màn hình ti vi lúc nào cũng chiếu những bộ phim đấm đá, đâm chém, máu me. Vừa coi, nó vừa hươ tay múa chân phụ họa theo diễn viên trong phim, thỉnh thoảng lại chửi thề “cổ động” nhiệt tình: Đ...m, chém chết mẹ nó cho tao! Có khi coi nửa đĩa phim thì Bảy Kiến đã trở lại, trả tiền rồi lôi nó xuống ghe về, nhưng cũng nhiều khi đổi tới đĩa thứ hai thứ ba vẫn chưa thấy bóng dáng. Những lúc ấy, thằng cu Thiết không còn hơi sức để la hét nữa, nó lẩn đại ra sàn nhà ngủ, khi nào cha tới thì cũng ẵm nó xuống ghe về kinh Cùng, có lạc đi đâu mà sợ.

Bảy Kiến nói: *Tao đi kiểm mệ cho thằng cu Thiết, với lại ra ngoài có khi nghe ngóng được tin kiểm lâm đi tuần ngả nào để biết đường mình còn tránh.*

Vậy mà cũng chẳng ăn thua, chẳng biết Bảy Kiến nghe ngóng kiểu gì mà từ lúc xuống kinh Cùg tới giờ cứ bị bắt suốt, dám tới cả chục chuyến. Tư Bàu thì ít hơn, không phải giỏi luôn lách đường rừng mà tại cái tật nhát chỉ chớ lưng lửng ghe chớ không liều mạng như Bảy Kiến chớ khảm mẹp, tưởng chừng chỉ cần một đợt sóng nhỏ là đem nguyên ghe đước đi thăm hà bá. Kiểm lâm có gặp Tư Bàu thì chỉ nhìn lướt qua rồi chạy thẳng, chắc là chê ít. Nhưng cũng có khi vừa nhìn thấy Tư Bàu từ xa là họ đã hét lớn: *Bữa nay không gặp thằng kia, bắt thằng này luôn.* Mà bắt Tư Bàu, Bảy Kiến thì cũng như bắt cóc bỏ dĩa, bắt quá tịch thu tang vật là số cây đước trên ghe, còn hai chiếc ghe có cho người ta làm củi thì cũng chẳng ai thèm lấy. Kiểm lâm lại càng không. Không phải vì họ không dám tịch thu phương tiện vi phạm mà vì ở vùng này, ai mà không biết mất chiếc ghe hay chiếc xuồng thì cũng đồng nghĩa với việc chặt chân người ta. Cũng phải chừa cho người ta một con đường sống, ai mà ác nhân thất đức đến vậy. Dân ở chợ lập luận vậy về chuyện Tư Bàu và Bảy Kiến thường xuyên bị lôi ghe về trạm rồi lại thả ra như ăn cơm bữa.

Khi đã thuộc tính nết của từng con nước ròng nước lớn, nằm lòng từng ngõ ngách kinh rạch thì tự dung Bảy Kiến trở chứng:

*Chắc cha con tao phải nhớ sào thôi Tư Bàu à!*

Tư Bàu chung hửng:

*Trời, trời! Thiệt hay giỡn chơi vậy anh Bảy? Cha con anh mà đi thì vợ chồng tui biết tính sao?*

*Thì một là vợ chồng mày cũng nhỡ sào theo cha con tao, hai là cứ tiếp tục bám trụ lại ở kinh Cùng chó sao nữa. Giọng Bảy Kiến nhẹ hẫng như không.*

*Mắc giống gì mà anh phải đi? Nhưng cha con anh tính đi đâu?*

*Chắc, thì theo sông ra cửa biển, tới bãi bồi hoặc đầu đó. Chó ở đây đồn cây hầm than, mò cua bắt ốc hết ngày này qua ngày khác tao chán lắm rồi. Bữa hôm đi chợ, có một tay chặn đường điểm mặt tao: Còn bắt gặp lần nữa là kéo ghe về trạm trông hành luôn, không cho xin lại nữa. Tao thấy nhục lắm!*

Kể từ hôm Bảy Kiến tuyên bố mình sẽ theo sông ra biển tới giờ, vợ chồng Tư Bàu cứ thắc thỏm luôn, cứ lo sau một đêm thức dậy, ngó qua nhà cha con của ông láng giềng chỉ còn lại trụi lơ cái nền nhà. Nhưng vài tháng sau không nghe Bảy Kiến nhắc tới chuyện đó nữa, Tư Bàu nghĩ bụng: Chắc là Bảy Kiến đã quên. Chưa kịp mừng thì một buổi chiều, khi đang ẹ ạch vác mớ được đồn cả ngày từ dưới ghe lên bờ, Tư Bàu nghe có tiếng máy tốp ga trước bến.

*Ghe Bảy Kiến bị kiểm lâm lôi về trạm rồi, Tư Bàu ơi. Chắc lần này cha con nó ăn cám luôn! - Tiếng ai đó*



dưới vỏ thét lớn rồi chạy ngược ra, chắc là Bảy Kiến nhờ người quen ngoài chợ tạt ngang cho hay.

Chạng vạng, lại nghe có tiếng vỏ ghé dưới bến, Tư Bàu nhìn ra. Thằng cu Thiết mặt mày lem luốc, trợn trạo cạp củ khoai lang luộc, bò lên bờ. Bảy Kiến đứng ở phía sau thằng con, chẳng hiểu sao, không leo lên cầu thang để vào bờ mà lại bước thẳng xuống sông, mọc rễ dưới đó vài giây mới uể oải nhỏ chân, leo lên.

*Ghe đâu?* Tư Bàu nhào ra bến, nắm tay Bảy Kiến lôi lên bờ.

*Ở ngoài trạm!* Bảy Kiến nói như người ngủ mê vừa tỉnh.

*Chùng nào trả?*

*Họ nói cha con tao mà Kiến Thiết cái con mẹ gì, đổi tên thành Phá Hoại thì mới trả lại ghe!*

Phía sau nhà, thằng cu Thiết được vợ Tư Bàu giới cho mấy ca nước ngọt lên mình, nó như sục tỉnh, nằm lăn ra đất nức nở: *Có chết con cũng không đổi tên đâu, xấu như quỷ!* Con Lũng nằm trong nhà, đang thiu thiu ngủ trên võng, giật mình cũng òa theo.

Ở Kinh Cù, mọi tiếng khóc, cười hoặc tiếng động nào khác của hai gia đình này, dù có cố gắng mấy cũng khó thoát khỏi đám cây cối rậm rịt đang bao bọc xung quanh để ra được ngã ba sông.

\*\*\*

Cha con Bảy Kiến coi vậy mà quá đã, bị tịch thu ghe, bữa sau có ghe mới đi liền!

Lại được khuyến mãi thêm bà chủ quán cà phê, cái tướng ngon thấy phát thèm. Có bị tịch thu mười chiếc ghe như vậy cũng còn lời.

Cha con Bảy Kiến đi khỏi kinh Cùng, dân chợ Vàm được một dịp rộn ràng, nhất là mỗi khi bắt gặp gia đình Tư Bàu đi chợ. Nhắc đến cha con Bảy Kiến trước mặt gia đình còn lại ở kinh Cùng này thì cũng giống như bảo: Ê Tư Bàu, vợ chồng mày cũng đi luôn cho rồi chớ có một mình thì trước sau cũng chết vì buồn.

Bây giờ là cha con Bảy Kiến, biết đâu mười bữa nửa tháng sau lại tới vợ chồng Tư Bàu? Cái cách thể hiện sự lo lắng thừa phần ồn ào của dân chợ Vàm được vợ chồng Tư Bàu coi là lời tiên đoán thứ hai, trong khi một nửa lời tiên đoán thứ nhất đã thành sự thật.

Một buổi chiều khác. Lại là buổi chiều. Không hiểu sao, ở kinh Cùng, những việc được xếp vào diện biến cố thì hay liên quan đến buổi chiều. Khi bắc thang leo lên nóc lò ém lại mấy cái lỗ thông hơi thì Tư Bàu nghe tiếng vợ mình thất thanh gọi: *Chết rồi anh ơi, mấy ông tới!*

Tư Bàu vừa tuột xuống đất thì cũng vừa lúc đoàn người từ dưới vỏ phóng lên bờ. *Giật máy bơm nước,*

*bom thẳng vô lò!* - Tiếng người đi đầu thét lớn ra lệnh. Ngay lập tức, dòng nước đục ngầu từ dưới sông dẫn qua chiếc ống vải được kéo lên bờ từ khi nào, phun thẳng vô miệng lò than đang nóng hừng hực. Vợ Tư Bàu tiếc của, vừa la làng như bị cướp vừa lăn xả vào để giằng ống nước nhưng bị gạt phắt, té lăn ra một bên. Tư Bàu thì đứng như trời trồng nhìn lò than trước mặt nổ từng tiếng như người ta đốt pháo rồi chuyển mình đổ sụm xuống. Chỉ trong chớp mắt đoàn người đã làm xong nhiệm vụ của mình, trước khi trở xuống vô, người ra lệnh ban nãy còn gằn giọng với vợ chồng Tư Bàu:

*Đáng lẽ chúng tôi đã tịch thu ghe của vợ chồng anh một lượt với cha con thằng phá hoại, kiến thiết gì đó, nhưng thương tình vợ chồng anh có con nhỏ nên mới để tới bây giờ. Kể từ ngày mai, vợ chồng anh phải đi nơi khác để làm ăn. Đây là rừng cấm khai thác, đừng để chúng tôi khó xử.*

Dứt lời, đoàn người trở xuống vô, nổ máy lao hết tốc lực về hướng chợ Vàm, vạch lên mặt kinh những vệt bọt trắng xóa. Ngay lập tức, dòng nước đục ngầu phù sa ngoài kia như một kẻ đồng lõa, bình thản xóa bỏ tất cả những dấu vết của con người vừa lưu lại trên thân hình của nó. Chỉ trong nháy mắt, kinh Cùng đã trở lại yên ắng. Nếu không có hai con người đang ở đằng kia: một người tóc tai rũ rượi vẫn còn thút thít

khóc; một người vừa ngồi bẹp xuống nền đất; và, cái lò than, à không, giờ nó đã trở thành đồng gạch vụn thì không ai tin rằng gia đình duy nhất ở kinh Cùng vừa trải qua cơn thịnh nộ... không phải của đất trời.

*Bây giờ tính sao đây anh?* Vợ Tư Bàu lên tiếng sau khi đã dứt nước mắt.

*Không tính gì nữa!* - Giọng Tư Bàu cộc lốc - *Đi!*

Cuộc trò chuyện cuối chiều giữa vợ chồng Tư Bàu chỉ có vậy.

Quên hẳn con Lũng từ nãy giờ đang lăn lóc trên nền đất, thích thú bốc từng bụm bụi than trét đầy mặt mũi, mình mẩy, vợ chồng Tư Bàu cứ ngồi nhìn trừng trừng vào đồng gạch vụn. Giữa nghi ngút khói, giữa những khúc đuốc ướt mem cháy nham nhở chưa kịp thành than, vợ chồng Tư Bàu lơ mơ thấy cái cảnh chiếc ghe cũ mem của gia đình lại cọt kẹt trườn mình ra khỏi bãi, tiếp tục sứ mệnh lên đênh.

## Ruồi

**C**hủ nhiệm hậu cần bảo: *Mùa này vườn xoài năm héc ta của trung đoàn đang mùa rộ bông nên rủ ren hầu như tất cả ruồi trong thị trấn về đơn vị. Đành phải ráng chịu đựng cho đến khi bông xoài kết trái, lúc đó ruồi sẽ tự động bay đi nơi khác.*

Tôi lắc đầu: *Mấy con ruồi dơ dáy đó đòi nào lại đi hút mật, ngửi phân của bông xoài. Phía sau trung đoàn, khu chăn nuôi heo không có hầm chứa phân mà tuôn thẳng ra các kinh mương. Ruồi đến các nơi này kiếm ăn,*

*săn ở rồi để, sau đó lại hành quân ngược trở vào nhà ăn mỗi khi kêng báo giờ cơm.*

Chủ nhiệm hậu cần gằn giọng: *Quân y cứ lo việc điều trị cho cán bộ chiến sĩ và diệt ruồi trong nhà ăn. Không cần tìm hiểu ruồi ăn cái giống gì, để ở đâu. Gọi đại đội trưởng đại đội 23 lên đây, tôi không nói chuyện với binh nhì. Rõ chưa?*

*Rõ, thưa thủ trưởng!*

Tôi đứng nghiêm giờ tay chào chủ nhiệm rồi xoay gót quay người (thực ra tôi muốn nói: *Rõ cái con khi mốt*) và không quên kéo tuột y tá Phiên đang đỏ mặt tía tai đứng cạnh mình cùng ra khỏi phòng. Vừa khuất sau dãy hành lang, Phiên không còn tìm được nữa, nó tung chân đá thẳng vào một thân cây:

*Bông xoài cái con khi! Ruồi thì ăn cút chó đi hút mật à? Sao mày không nói thẳng với ông: Bầy heo của trung đoàn hết phân nửa là của ông gởi trong đó. Vì thế, ruồi thì cũng phải chia hai cho ông hưởng, chó để cánh lính lác tui mình lãnh trọn à?*

*Sao mày không nói? Đồ chết nhất!* Tôi đâm bực.

*Mày cũng là đồ chết nhất.* Phiên trả đũa.

*Thôi thì hai đứa mình đều là hai thằng binh nhì chết nhất - Tôi đành giảng hòa trước.*

*Vậy có báo cáo lại với đại đội trưởng không?*

*Báo làm gì, giờ này cái tin hai thằng điếc không sợ súng đã lan ra khắp cả đại đội rồi. Chuẩn bị tinh thần đi là vừa!*

So với lính ở các đơn vị khác, lính quân y có vẻ nhàn nhã hơn. Buổi sáng, sau giờ thể dục, ăn sáng xong, chúng tôi về phòng và bắt tay vào công việc khám, cấp phát thuốc cho các chiến sĩ bị bệnh do y tá các đơn vị chuyển lên. Chỉ độ hơn tiếng đồng hồ là xong, những bệnh đòi hỏi ngoài cơ sở thuốc được cấp hoặc ngoài khả năng chẩn đoán điều trị thì làm giấy chuyển đến đại đội 23. Cũng không ít anh chẳng bệnh hoạn gì nhưng lại khai đau đầu đau dữ dội hoặc bụng đau như có ai cầm que mà chọc - khai hai triệu chúng mơ hồ này thì thế nào cũng né được một buổi thao trường lăn lê bò toài dưới cái nắng muốn lột da lưng. Sau giờ khám bệnh thì tôi và thằng Phiên lại ra vườn thuốc nam bón phân, nhổ cỏ cho vài chục cây thuốc... phòng khi quân y sư đoàn qua kiểm tra, chúng vẫn còn tươi tốt. Thời gian rảnh rỗi cả ngày nên chúng tôi thường xuyên lán la cùng khắp trung đoàn. Vì thế, mới phát hiện ra nơi ém quân và địa điểm xuất phát của sư đoàn ruồi trong toàn đơn vị.

Nơi đó chính là khu chăn nuôi heo của trung đoàn. Tôi tính sơ sơ, trung bình một chuồng khoảng mười con, nhân với khoảng hai mươi chuồng ra con

số hai trăm. Chưa tính đến chuyện có chuồng xây rộng hơn thì phải nhốt nhiều hơn. Chẳng có hầm hố chi cả, phân được dội nước quét thẳng ra mấy con mương cạn, tràn cả ra khu đất xung quanh. Khỏi cần phải diễn tả cái mùi thống trị ở khu chăn nuôi vì cứ hỏi bất kỳ anh lính nào được điều đến đây, cam đoan ít nhất phải bỏ cơm ba ngày đầu tiên. Thằng Hải ở trung đội phục vụ đã dặn trước: *Ra đến nơi, đừng bao giờ hé miệng nói tiếng nào, nếu trái lời thì đừng có trách*. Ban đầu, thằng Phiền còn trề môi: *Nuôi heo mà cứ làm như bí mật quân sự, nếu không khỏi nói không tiếng*. Khi ra đến nơi thì mới biết lời dặn của thằng Hải hoàn toàn không thừa chút nào vì khu chăn nuôi ngoài cái mùi khiến lính phải bỏ cơm kia ra còn một thứ khủng khiếp hơn, đó chính là ruồi. Cứ như rải đậu đen, dày đặc trên mặt đất. Mỗi khi có động là chúng lại bay tán loạn, đậu lên đầy cả tóc tai mặt mũi. Nếu hở miệng ra thì dám có đến cả tiểu đội xung phong ngay vào miệng, chúng mang theo những thứ sẵn có xung quanh và cả hàng đống thứ mà mắt thường không nhìn thấy được. Ở dưới những con mương cạn kia là hàng triệu hàng tỉ lũ con cháu của ruồi - tức bọn dòi đang lúc nhúc. Mặt thằng Phiền lúc ấy bỗng dung tái mét, nó chạy thục mạng khỏi nơi đang đứng, vừa chạy vừa nôn thốc nôn tháo như ngộ độc thức ăn. Sau này nó bào



chữa cho mình rằng: Lốp y tá chỉ đào tạo tiếp xúc với bệnh nhân chứ chưa từng dạy cách đối phó với ruồi và dòi, nên nó nôn mửa khi thấy chúng là chuyện có thể thông cảm được.

Một buổi chiều, trước keng báo giờ cơm độ nửa tiếng, thằng Phiên ra dấu bảo tôi đi theo nó. Tôi bực mình gất: *Chuyện gì thì nói thẳng ra cho rồi, phòng có hai thằng mà làm như có gián điệp không bằng.* Nó chẳng nói chẳng rằng, lôi tuột tôi đi về phía khu chăn nuôi. Ngăn cách giữa khu chăn nuôi với trung đoàn là một khoảng đất rộng, toàn cỏ với cây dại mọc thấp lè tè. Nó lôi tuột tôi vào một bụi rậm, ấn ngồi xuống, thì thào ra vẻ bí mật: *Ngồi yên mà quan sát!*

*Biệt kích xâm nhập à?*

*Còn hơn, đợi một chút nữa thôi!* Giọng thằng Phiên hơi căng thẳng.

*Mày có nghe chuyện mấy thằng điên, đường trống không đi, chui vào bụi rậm đập phải mìn cóc chưa?*

Bực quá, tôi dợm người định chui trở ra. Đúng lúc đó tiếng keng báo giờ cơm từ đơn vị vọng đến. Thằng Phiên lại càng căng thẳng hơn: *Nó sắp tới rồi!* Tiếng keng vừa dứt, tôi bỗng nghe xung quanh giống như có tiếng rì rầm rất lạ chọt nổi lên, lại có tiếng chạm tanh tách của thứ gì đó vào lá cây. Tôi thụp người xuống cạnh thằng Phiên. Nó như trở thành một khúc

cây, chỉ có đôi mắt là mở to nhìn chết trân ra một khoảng trống ở trắng cỏ.

*Thằng này chắc bị thần kinh rồi!* Tôi chỉ vừa kịp nghĩ đến thế thì ngay lập tức, tiếng rì rầm ban nãy đã trở thành tiếng đập cánh của vô số loài côn trùng nào đó, khoảng không trước mắt vụt sẫm màu lại như trời đang chuyển mưa. Trời ơi! Ruồi! Chúng đang tiến về nhà ăn của các đơn vị trong trung đoàn ngay sau tiếng keng báo cơm vừa dứt. Trong vòng khoảng hai phút, sư đoàn ruồi đã lướt qua hết, chỉ cách chúng tôi có vài gang tay. Giờ này chắc chúng đã phân bổ kín mít các nhà ăn.

Thằng Phiên thở hổn hển: *Tao phát hiện ra bọn nó chỉ hành quân trên mỗi con đường bí mật này vào giờ cơm. Chắc là tì lâu lắm rồi nên tạo thành một đường mòn cách mặt đất vài tấc xuyên qua các bụi cỏ, nơi chúng bay qua dày đặc cắt ruồi. Chỉ cần mình chế một vài cái bẫy đặt trên đường chúng bay, hướng miệng về phía khu chăn nuôi là sẽ hốt trọn ổ!*

*Tao và mày sẽ được biểu dương khen thưởng trước toàn trung đoàn!* Tôi hí hửng tiếp lời.

Nghĩ đến một cái bẫy trong trí tưởng tượng của thằng Phiên, tôi cũng đâm lầy hi vọng từ nó. Nếu thực có một cái bẫy như thế thì chúng tôi sẽ không còn khổ sở vác bình đi phun thuốc xịt ruồi định kỳ

mỗi tuần một lần vào mùa khô ở nhà ăn; khi lũ ruồi trở nên bất trị với loại thuốc phun thì chúng tôi lại quay sang dùng furadan ngâm nước đường để bẫy chúng. Vào mùa hạn cứ mỗi lần phun hoặc bẫy như thế, chúng tôi lại quét gom được cả tô lớn đen kịt toàn ruồi là ruồi nhưng qua lần sau lại chẳng thấy giảm bớt chút nào. Cứ đến giờ cơm là chúng tôi phải đợi cho cánh lính tráng ở các đại đội ăn xong mới dám mò lên ăn sau để tránh thái độ phẫn nộ của họ: *“Quân y mà không giải quyết được chuyện ruồi muỗi thì chết mẹ đi cho rồi”*.

Cũng vì “sức ép” đó nên tôi với thằng Phiên mới có can đảm hùng hục xông lên tận phòng chủ nhiệm hậu cần, trút hết ruột gan của mình ra.

\* \* \*

Trong khi chờ đợi cái bẫy ruồi ấy thì lại phát sinh thêm chuyện rắc rối khác. Lần này, cũng lại là thằng Phiên. Chẳng hiểu sao nó toàn dính vào những chuyện quá tầm của một anh y tá binh nhì.

Nhiều lần, lính tráng các đại đội bảo với tôi rằng: *Giấy lãnh đường sưa của mày ký chẳng qua chỉ là miếng giấy lộn, chẳng có chút giá trị nào*. Ráng nhịn nhục để hỏi, mới biết: Chuẩn úy Phong, quản lý nhà ăn cầm tờ giấy viết tay của tôi rồi bấu môi: *Tiêu chuẩn của tháng này hết rồi, đợi qua tháng sau đi!*

*Sao y sĩ cơ quan bảo là tháng này chưa phát ký đường, hộp sữa nào mà? Chiến sĩ này vắn lại.*

*Tôi giữ kho hay nó giữ? Nói hết là hết, quân y sĩ thì biết cái giống gì! Chuẩn úy Phong gạt ngang.*

Chuyện mất mặt này của tôi, thằng Phiên hay được. Nó tức tối: *Sổ sách khám bệnh mình còn lưu, tháng nào phát bao nhiêu đường bao nhiêu sữa mình nắm hết. Làm gì mà có chuyện hết đường hết sữa cho anh em. Chỉ có lý do duy nhất là: Nó tuồn ra bên ngoài cho người nhà bán. Tao biết nó có một tiệm tạp hóa cách tường rào của trung đoàn không xa. Đừng để tao bắt gặp quả tang.*

Thằng Phiên mất hai đêm phục kích ở lùm cây đối diện cửa kho, đến đêm thứ ba thì nó vác bộ mình ướt đầm sương về phòng, hí hửng khoe với tôi là đã thu được kết quả ngoài sự mong đợi. Đó là tận mắt chúng kiến chuẩn úy Phong mở khóa cửa kho, đường hoàng bước vào, theo sau còn có một thằng khác, tối quá nên nhìn không rõ mặt. Thằng kia ra trước vác trên vai một bao gạo năm chục ký còn chuẩn úy Phong thì vác một bao nhỏ hơn. Chắc là đường sữa hoặc bột ngọt - những thứ có giá trị nhất trong kho, ngoài gạo.

*Còn nước mắm nữa chi?*

*Có thằng điên mới lấy nước mắm, một chai có vài*

*ngàn, rồi vác dọc đường nó bể chai chảy ra cho thúi cả bộ mình - Thăng Phiên càng cao hứng - Ngoài việc này, tao còn biết được nó tuồn ra ngoài bằng đường nào, chính là chỗ cái bức tường phía trên mòn nhẵn mà có lần tao với mày trốn ra ngoài đi chơi đó. Tao còn nghe nó kêu thăng kia một giờ khuya ngày mốt vô làm một chuyến nữa trước khi kiểm kho.*

*Rồi mày tính làm gì nó? Quỳ lạy nó đừng tuồn đồ ra ngoài nữa hay là bắt phải chia phần cho mày? Quên chuyện đó đi cho yên ổn tấm thân!*

Thăng Phiên chưng hửng. Nó không ngờ thái độ tôi lúc này, đáng lẽ là phải hùng hực khí thế xung phong mới phải. Vì vậy, nó càng nổi giận hơn: *Làm gì à? Tao sẽ đợi tụi nó bắc thang leo lên đến nửa chừng tường rồi tóm lấy chân, quật xuống đánh cho nhừ tử, vừa đánh vừa la làng bắt trộm. Tang chúng ở đó coi nó chối cãi đường nào. Đây là một cuộc chiến, tao là lính, vì thế phải chiến đấu.* Thăng Phiên dõng dạc, cứ như nó sắp sửa lao vào một trận chiến thật sự.

Nói là làm. Khổ thay, lại làm một mình. Đúng cái giờ nghe được từ miệng chuẩn úy Phong, thăng Phiên nấp sát chỗ bức tường nơi “bọn trộm” thường leo qua. Đêm ấy, chỉ có chuẩn úy Phong è ạch vác một bao gạo trên vai. Thăng Phiên đợi cho chuẩn úy Phong leo lên đến nấc cuối cùng của chiếc thang nó bèn cầm chân thang giật mạnh một phát.

Cú giật thang của thằng Phiền tưởng như vô hại, không ngờ làm “tên trộm” ngã gãy chân. Tình huống lúc đó, ngoài tiếng hô hoán của thằng Phiền, tiếng kêu như bò rống của “tên trộm” thì mấy đơn vị xung quanh cũng nháo nhác hẳn lên: tiếng lên quy lát rống của mấy anh gác ngủ giật giật mình; tiếng hò reo bắt trộm; cả mấy thằng vượt rào ra ngoài đi chơi về khuya cũng thừa cơ hội nhanh chân phóng vào phụ họa...

Chuẩn úy Phong được đưa về quân y sư đoàn bó bột chữa trị cái chân bị gãy, nằm viện cả tháng trời, sau khi xuất viện được chuyển về tiểu đoàn khác. Cũng được phụ trách công tác quản lý kho như cũ. Không nghe nói tường trình kiểm điểm kỷ luật gì cả. Ban đầu trong cánh lính tráng các đại đội trực thuộc còn xì xào bàn tán, lâu dần, cũng nguôi đi. Riêng thằng Phiền thì gắn liền với biệt danh Anh hùng Ba mươi - Ba mươi là tổng số tờ tường trình mà nó viết theo lệnh của Chủ nhiệm hậu cần. Mỗi ngày viết một tờ. Cứ viết xong một tờ là phải lội lên tận phòng để đọc trước mặt Chủ nhiệm hậu cần, đọc xong Chủ nhiệm chỉ lắc đầu bảo gọn lỏn: *Chưa được, về viết lại đi!* Tới lần thứ ba mươi thì Chủ nhiệm xua tay ra hiệu không cần đọc nữa và bảo: *Sự việc tới đây là kết thúc, không phải tôi không tin những gì mà đồng chí tường trình. Chẳng qua là chỉ muốn rèn loại lính tráng cứng đầu, vậy thôi!*

Sau biệt danh Anh hùng Ba mươi là vô số các biệt danh khác lần lượt được gán cho thằng Phiên: Dũng sĩ diệt ruồi, Y tá riêng của Trư Bát Giới... Mỗi biệt danh gắn liền với một nhiệm vụ thằng Phiên được Đại đội trưởng 23 phân công thông qua sự chỉ đạo của ai đó mà tôi và thằng Phiên đều biết rõ. Lại một điều là mỗi nhiệm vụ được phân công nó đều vui vẻ thực hiện đến nơi đến chốn ngoài nhiệm vụ chính ban đầu của mình là y tá của Quân y cơ quan.

Chỉ có điều, sau những chuyện xảy ra đó, giữa tôi và thằng Phiên dường như đã có một khoảng cách nào đấy. Ở chung phòng nhưng chỉ trao đổi mỗi khi cần thiết, còn lại rất hiếm khi tôi và nó có một cuộc trò chuyện tự nhiên như lúc trước. Lắm khi tôi chủ động gọi chuyện nhưng nó chỉ ậm ừ chiếu lệ, thậm chí tỏ vẻ khó chịu. Dù nó không nói ra nhưng tôi cũng lờ mờ hiểu rằng thái độ của nó chính là đáp trả lại việc tôi đã đứng ngoài “cuộc chiến”.

\* \* \*

Lúc làm lễ xuất ngũ, khi Chủ nhiệm hậu cần đi đến gần tạm biệt riêng với cánh lính quân y, lính trung đội phục vụ khối cơ quan trung đoàn, tự nhiên thằng Phiên lại bắt chuyện với tôi trước: *Mày biết không, đáng lẽ tao nên đăng ký sĩ quan chuyên nghiệp để phục vụ thêm một thời gian nữa!*

Tôi chưa kịp đáp lời thì Chủ nhiệm hậu cần nghe thấy, bước tới vỗ vai thằng Phiên, xối lỗi: *Sao tiếc à? Tôi đã nói với đồng chí rồi, không môi trường nào vừa rèn luyện vừa gần bó bằng môi trường quân đội đâu!*

Thằng Phiên đứng thẳng người, giọng cực kỳ nghiêm túc: *Báo cáo thủ trưởng, không ạ! Chỉ là cái bầy ruồi của em chưa hoàn thành mà ruồi thì ở đâu cũng có ạ.*

Chủ nhiệm hậu cần ngạc nhiên: *Ruồi ở đâu chứ ở đơn vị chúng ta làm gì còn con nào nữa, bây giờ khu chăn nuôi đã làm biogas, khâu vệ sinh cũng cực kỳ tốt rồi mà?*

*Không, báo cáo thủ trưởng. Em thấy ruồi vẫn còn quanh quẩn đâu đây!* Xung quanh lác đác có tiếng khùng khục trong cổ họng vang lên. Khó khăn lắm tôi mới nhịn được, không cho mình cười rũ ra trong khi buổi lễ sắp bắt đầu. Mấy lời sau, thằng Phiên xuống giọng nên chìm trong tiếng cười nói ồn ào xung quanh. Chẳng rõ có nghe được hay không nhưng tôi thấy mặt Chủ nhiệm hậu cần tái đi, không nói không rằng bước nhanh về phía lễ đài.

Tôi nghiêng người qua thằng Phiên hỏi nhỏ: *Mày sẽ chế tạo một chiếc bầy ruồi nếu như ở lại, thiệt không?*

Thằng Phiên không trả lời thẳng câu hỏi của tôi, mà nó thờ dài nói bâng quơ: *Chỉ có một mình thì*



*không thể hoàn thành bất cứ chuyện gì, kể cả chiếc bẫy ruồi!*

Sau này, ở những lần có hội chợ giới thiệu sản phẩm mới, kể cả các trung tâm thương mại ở nhiều nơi, tôi cũng cố để ý tìm nhưng vẫn chưa thấy một chiếc bẫy ruồi nào có thể tóm gọn được cả bầy ruồi như thằng Phiên từng có ý tưởng chế tạo.

## *Tình buồn nơi quán cóc*

*Sông vắng chiều mưa sầu quán cóc*

**N**goại thành, về phía Tây khá xa, có một con đường nhỏ, hai bên đường trồng hai hàng tràm bông vàng, rải bóng xanh rười rượi. Con đường nhỏ ấy chạy song song với một con kinh không rộng mấy nhưng khá uốn éo và hay làm duyên bằng những bụi cây không rõ tên, mọc xiên xiên như sắp ngã nhào

xuống nước. Nhiều năm trước đã như thế, gần đây cũng như thế, vẫn xiên xiên. Vài cụ ông bảo: *Loài cây này lỳ lợm lắm, bộ rễ đâm đâm tới âm tào địa phủ nên mới trụ được từ trước tiếp thu tới giờ.* Vài cụ bà thì móm mém, băng quơ: *Giống như đàn bà xú này, như vậy mới sống nổi!*

*Là sao?*

*Là vậy đó!* Cụ bà khùng khỉnh.

Từ già cụ ông và cụ bà, lướt qua vài ba ngô tre, dăm bảy ổ gà nhún nhảy, tới một khúc cua bất thần, để nhớ nhưng cũng dễ quên.

Thủy quán mọc ra, mời gọi những đôi chân tê và những tấm lưng ê ẩm.

Kính thưa các loại bọm nhậu rằng: Thủy quán không phải quán nhậu, chỉ là quán cà phê cóc ken ven con đường nhỏ. Cũng kính thưa các loại dê từ xồm đến không xồm rằng: Trong quán chẳng có em non tơ mon mọn nào tên là Thủy cả.

Thủy quán là tên của cái quán mái lá nửa trên bờ nửa gie ra ngoài mé sông mà nửa gie ra ngoài mé sông được che bởi cái tàn của cây me nước già cỗi đế; già đến nỗi nhiều năm nay, cư dân ở đây chưa ai từng được nếm lại cái vị trái chín của nó lần nào.

Nhưng có hề gì khi so với nhiều thứ khác quan trọng hơn, từng phút từng giờ đang trôi tuột, đã trôi

tuột. Mặc kệ cho người ta có kịp nhìn-ngắm, sờ-nắm, hít-hà hay chưa; bất chấp ở một nơi mà thời gian có vẻ chậm chạp, rì rì như ở ven sông nơi mọc ra Thủy quán này.

Vậy thì sau tất cả những dài dòng kể lể như trên, tại sao quán là Thủy? Không phải là Mộng Mơ, Phiêu Bồng, Đài Trang... hay gì gì khác? Thủy là tên của bà tóc trắng ngồi tum hum ở góc nhà đằng kia đang cầm cây cần câu vươn ra giữa sông. Lâu lâu lại giật lên vài con cá chốt vàng nghệ, bụng đầy những trứng, no tròn.

Và, mưa. Trận mưa dai dẳng, nổi bong bóng, trì nứu nhánh me nước xuống sát mái nhà, trông giống như những nhánh liễu rũ...

\* \* \*

*Tôi ngán cô tôi cổ họng cũng giống như cái món cá chốt nhót nhầy của xít này, thà nhẩy sông chết còn sướng hơn!*

Gã đàn ông sau trận rượu đã đời đêm nhóm họ ở nhà hàng xóm, khệnh khạng tuyên bố với vợ. Giọng ru con nghen ngang cũng vừa kịp lúc nhìn thấy bóng chồng phóng ùng xuống kinh. Năm đó, trời trút mưa lớn chưa từng thấy. Ngoài đầu vằm rút cống, nước chảy phẳng phẳng ra sông lớn, đổ thẳng ra cửa

biển. Trai trắng mò mẫm hai ngày trời không tìm thấy xác gã đàn ông tự tử vì “ngán ăn cá chốt”. Cô vợ sau trận mưa đêm đó đã trở thành bà Thủy từng, một mình nuôi con.

\* \* \*

Con *ghệ* nhảy dựng lên như bị điện giật khi miệng gã thốt ra mấy từ: *Cuối năm nay tại mình làm đám cưới nghen em!* Cái con nhỏ mà ít năm trước, ngực chỉ mới cong cong như cái mo cau, sau con “điện giật”, trợn tròn nhìn hắn: *Cưới chi vậy?* Giống như có một trái ổi tự dung rớt vô cuống họng rồi nằm nghẹn luôn ở đó, gã nhìn con *ghệ* trên trời y như lần đầu tiên nhìn thấy nó xì xụp bắt hoi cá dưới một cái đĩa cạn nước. Khi bò lên tới trên bờ ngó xuống, cái quần đã tuột tới mắt cá. Nó lấy tay che chỗ cần che, gã mới nhận ra, đứa đang đứng trước mặt mình là con gái. Con nhỏ tên Tươi mà thân hình cứ giống như một nhánh bông héo, trở thành *ghệ* của gã sau ngày đó không lâu.

Gã nhìn soi mói đứa con gái ấy. Con nhỏ như đã lột xác. Cái vỏ đen đúa hồi nào đã quăng đầu mất, giờ nó trắng chỉ thua bông gòn chút xíu. Mắt gã dừng lại thật lâu trên ngực con nhỏ. Dưới làn áo mỏng manh kia, lớp da thịt căng tròn, chật nức, chực chờ bung trào ra ngoài. Mới chưa đầy một năm ra chợ tỉnh thôi.

*Thôi, tui về nhà đây. Ít ngày nữa là lấy chồng rồi. Tụi mình vẫn chưa có gì mà, phải không? - Con nhỏ đứng dậy, bước ra ngoài. Tới ngạch cửa, như chợt nhớ ra điều gì, nó dừng lại - À, quên, tới bữa đám gả, nếu có đi dự thì nhớ kêu tui bằng Thúy Tươi nghen. Tui bỏ chữ Thị rồi!*

*Có gì là có gì? Mà tở như có gì thì đã sao? Gã thấy mình biến thành con ốc bươu vàng sau khi con nhỏ rời đi.*

Đồ ngu, chưa có gì thì sao không làm cho có gì? Con đực trong gã cựa quậy, lên tiếng.

\*\*\*

*Hên là mày không lấy được con nhỏ đó, tốt mãi hại trống! Mẹ gã thở phào khi đám rước dâu lướt qua cửa, rồi bà lại cắm cúi vào chiếc cần câu đang cầm trên tay. Gã cảm thấy cổ họng mình đắng nghét khi nghe loáng thoáng tiếng xì xầm của mấy người đi đường lẫn trong đám rước dâu: Ông bà già bán nó qua bên Đài Loan, giá chỉ nhỉnh hơn chiếc “quây” Tàu chút đỉnh!*

Gã được sinh ra ở một vùng quê tràn ngập mưa và nắng. Ranh giới để phân biệt hai mùa chỉ vào khi đồng đất phèn mặn bắt đầu se mình; cạnh những ngôi nhà cất dọc theo các con kinh bắt đầu xuất hiện

những đồng rom mới, thơm lan trong gió. Gã ghét mùa mưa ở quê mình. Nhiều năm trước, khi đường chưa được tráng nhựa, hễ khi những cơn mưa sầm sập kéo về thì ngôi nhà của gã cùng bao ngôi nhà khác hoàn toàn bị cô lập; các cánh đồng bạt ngàn năn lác mới vừa bốc cháy ngùn ngụt hồi mùa khô như chỉ trong chớp mắt đã mênh mông nước; những con đường, bờ đê nối liền nhà này với nhà kia nếu không lặn vào nước thì cũng nhào nhoẹt sinh lầy. Còn một lý do nữa để gã ghét mùa mưa, là vì: Vào suốt quãng thời gian ấy, hầu như lúc nào trên mâm cơm cũng có mặt những con cá chốt mà mẹ gã chẳng tốn bao nhiêu thời gian để lôi chúng lên từ dưới con kinh chạy vòng vèo qua xóm. Ở quê gã, thiếu đủ thứ nhưng chỉ có cá chốt là vô thiên lủng, mẹ gã nói không nhờ mấy con cá chốt dưới kinh thì cả xóm này không biết ăn gì để sống.

*Người ở xóm ăn cá chốt để sống, còn cá chốt ăn gì để vàng hực mập tròn?*

*Trời sanh trời dưỡng.* Mẹ gã trả lời bằng quơ, mắt thì nhìn ra bờ sông. Phía sau những ngôi nhà cất dọc theo mé kinh, nhà nào cũng che thêm cái chái chỉ lớn hơn cái chuồng nuôi bồ câu, xung quanh phủ bằng những tấm bạt toí tả, phát phơ theo gió; có khi lại là một chiếc cần xé thùng dít, rệu rã. Lớn lên một chút, gã gọi chỗ ấy là nơi cho cá chốt ăn.

Mẹ gã - bà Thủy từng - theo cách gọi của dân trong xóm, có thói quen dẫn con đi cho cá chớt ăn khi trời vừa đêm mây ngang. Vừa vịn thành con gà gặt bên trong chiếc cần xé, vừa đập muối bôm bốp, miệng thì hát lảm nhảm cho đỡ buồn ngủ. Gã nhớ đâu chừng tới mười bốn mười lăm tuổi gì đó mình mới được tha cái vự vừa cho cá ăn vừa bị tra tấn bởi hát hò của mẹ vào lúc trời vừa rạng sáng. Mà không phải tự nhiên mẹ gã tha, gã bảo: *Mẹ mà bắt con đi câu giờ này là con nhảy xuống nước!* Mẹ gã trề môi: *Dám không? Tao thách!* Chưa dứt lời, gã đã phóng cái ùm, lặn một hơi ra giữa kinh, trời đầu lên đã thấy mẹ gã quỳ lạy như tế sao.

\* \* \*

Gã không tin người đàn ông đang cong lưng ẹ ạch vác từng tảng đất từ dưới bến sông lên trên bờ kia là cha của mình. Cô Sáu kể: *Thằng cha của mày có chết sông chết suối gì đâu, chẳng qua là nó dằn cảnh. Đêm đó tao đi chợ mắc mưa nên về trễ, thấy rành rành nó trôi đầu lên bên kia sông rồi leo vô mui ghe con mẹ bán bông bũa nào cũng chèo ngang kinh!*

*Biết sao cô nín thinh tới bây giờ mới nói?*

*Không nói mà mẹ mày còn lo ngơ tới giờ, nếu lúc đó mà nói thì giờ này chắc mày đã làm đám giỗ bả không dưới chục lần! Mà bây giờ mày cũng đừng nói gì hết*



*nghe con, cứ để mẹ mày tưởng thằng chồng của mình trôi ra biển đang tìm đường về nhà. Nói ra có được gì đâu con ơi!*

Cô Sáu nói xong thì thở dài sườn sượt quay đi. Ngó từ sau lưng, gã không tài nào phân biệt được lưng của cô với lưng của mẹ mình, cả những người đàn bà khác trong xóm cũng vậy. Họ giống nhau một cách lạ lùng, kể cả tấm lưng lấm lúi.

Bây giờ, gã đang đứng trước mặt người đàn ông ấy. Tầng đất trên vai ông được cắt ngọt lịm đang rò nước ròng ròng, phía sau là chiếc ghe nhỏ khảm lừ. Thấy có người cản đường, người đàn ông dịch sang một bên, gã cũng dịch theo. Tầng đất trên vai tuột xuống. Ông ngẩng phắt đầu lên, miệng bật ra tiếng chửi thề. Sau đó thì ngưng bật và run rẩy. Sợi dây ruột rà máu mủ nhảy cảm đến lạ kỳ.

*Ông chỉ lạc đường thôi chứ có chết đâu mà lập bàn thờ?* Mẹ gã nạt ngang khi mấy năm trước hẳn bàn với mẹ lấy tấm hình hai người chụp chung ra tiệm muốn người họa lại hình của cha. Gã không hiểu mẹ mình lấy đâu ra sức lực để nuôi mãi niềm hi vọng về chuyến trở về của người đàn ông đã bật tắt mấy mươi năm trời, trong khi hầu hết dân trong xóm đinh ninh rằng ông đã chết đuối và bị nước cuốn phăng ra biển.

Trong mắt gã, mẹ có một sự kiên nhẫn kỳ lạ đến

bất thường. Bà có thể ngồi bất động hàng giờ chỉ để cảm chiếc cần câu vươn ra kinh, bất chấp bầy cá đang hoảng loạn vì những chiếc xuống máy liên tục chạy ngang; hoặc có lúc cá đã cắn câu nhưng bà vẫn không giật, mặc cho sợi nhợ câu loạn xạ hết căng ra rồi chùng lại. Dường như mẹ gã câu cá nhưng không phải mong cá cắn câu mà là chờ một thứ khác, thứ mà bà không hay rằng: đã mắc câu của kẻ khác từ lâu lắm rồi.

\* \* \*

Mất hơn tiếng đồng hồ đi bộ là đến được căn chòi mà cô Sáu đã chỉ, nhưng gã không hiểu sao, mấy chục năm nay, cả mẹ và người đàn ông ấy đều như đã mọc rễ tại chỗ?

*Nhiều năm nay, chỉ sống một mình!* Người đàn ông nhả mặt đau đớn kéo chiếc mền che ngang phần bụng của mình, trả lời khi gã cần nhả “*nhà của gì như cái ổ chuột, con mẹ hàng bông ở đâu?*”.

*Ở gần vậy, sao không về nhà?*

*Nhục lắm!*

Lại một câu hỏi trống được buông ra và đáp lại là câu trả lời gượng gạo.

Suốt mấy tháng trời qua lại chăm sóc người đàn ông ấy, chơi trò hỏi đáp giống như trên, gã mới sắp

xếp lại được thành câu chuyện một cách rõ ràng: Sau khi phóng xuống kinh, leo vô mui ghe của người đàn bà bán hàng bông đợi sẵn, ghe chèo một mạch suốt đêm như trốn lệnh truy nã. Kể từ đó, người đàn ông đã trở thành dân thương hồ, nhưng cũng không được lâu, chỉ vài năm thì họ lại đường ai nấy đi. Người đàn ông lộn về quê cũ cát căn chòi trên miếng đất mượn của một người dân ở xã bên. Ai thuê gì thì làm nấy để sống lây lất qua ngày. Cái nghề lặn đất đắp nền nhà là đeo đẳng lâu nhất, hơn chục năm. *Nhiều khi cũng vái trời cho trúng gió chết đi cho rồi, vậy mà vẫn khỏe re, chắc ông trời bắt phải trả cho hết món nợ đã vay ở kiếp này.*

*Bây giờ nằm liệt giường thì chắc món nợ đó cũng trả sắp xong rồi!* - Người đàn ông thở hắt ra như vừa trút xong tảng đất cuối cùng ở trên vai xuống - *Chỉ còn thêm được ăn lại món cá chốt kho sả ớt của mẹ mấy ngày xưa mà thôi!*

*Đâu có sớm vậy!* - Những gì không muốn nói ra để người khác nghe thấy thì gã lại lằm bằm - *Ông có biết con của mình lớn lên như thế nào không, cá chốt kho sả ớt hả, tôi đảm ma sẽ có!*

\* \* \*

*Ông sắp chết!* Gã thông báo với mẹ khi bà vẫn ngồi ở cái chỗ quen thuộc và cầm cúi thực hiện những

động tác quen thuộc. Gã nhắc lại lần thứ hai bằng một tiếng hét lớn. Chỉ có tiếng “ờ” lơ đễnh đáp lại.

*Chồng của mẹ sắp chết rồi!* Gã ngồi bẹp xuống sàn nhà nói như đang hụt hơi.

*Người đó không phải là ông đâu!* Lúc này, mẹ gã mới ngẩng đầu lên. Gương mặt của bà, như được phủ bụi từ trăm năm trước.

- *Người... đó... không... phải... là... ông... đâu...* Giọng của mẹ gã, trong buổi chiều này, nó thừa thớt như nắng sót, lọt qua tàn me nước rậm rạp. Không đủ sưởi ấm cho bất cứ thứ gì, dù chỉ một hạt bụi...

Con Tươi trở về vào đầu mùa mưa, dắt theo một đứa con gái chừng hai ba tuổi trong khi cái bụng cũng đang lặc lè. Chạm mặt gã, nó cụp mắt xuống, bước nhanh về nhà. Gã nghe con Tươi xỏ một tràng dài với đứa con khi gặp ông bà già của mình, chắc là biểu con gái thừa ông bà ngoại. *Nỉ sự cầu!* Sau mấy tiếng đó là tiếng bạt tai của con Tươi làm đứa nhỏ khóc thét. Vừa lăn lộn khóc nó vừa *Nỉ sự cầu* liên tục. *Con gái nữa!* Tiếng con Tươi vỡ ra, chán chường.

Một buổi tinh mơ, dân ở cái chợ quê ngoài đầu vàm, nhìn thấy gã thanh niên của xóm mình, mặt mày cũ kỹ, xốc ba lô lên vai, bước lên xe đồ. *Sài Gòn hay Bình Dương?* Họ hỏi với theo.

*Chưa biết!*

*Đi làm gì?*

*Chưa tính!*

*Mắc gì đi?*

*Xóm mình buồn quá!*

*Chuyến này chắc ăn nó ra tuốt mũi Né để né con ghê cũ, chó ở lại suốt ngày nghe ru con theo kiểu Bến Thượng Hải thì chỉ mười bữa nửa tháng cũng mục ra mà chết!*

Qua làn bụi mù mịt đang trôi dần, gã thanh niên nhìn thấy cái xóm nhỏ mốc meo của mình vẫn đang còn say ngủ.



# Mục lục

Bên ngoài những cánh rừng

7

Chuyện chẳng đi đến đâu

18

Đất cháy

27

Gia tộc ăn đất

35

Mệnh lệnh đèn

65

Ruồi

83

Tình buồn nơi quán cóc

96

# GIA TỘC ĂN ĐẤT

Lê Minh Nhựt

---

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập và sửa bản in: LÊ NGUYỄN HẠNH THẢO

Bìa: KIM DUẤN

Trình bày: NGUYỄN VĂN

---

## NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 – 39316211 – 39317849 – 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: hophubandoc@nxbtre.com.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

## CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

## CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Thành phố Hồ Chí Minh

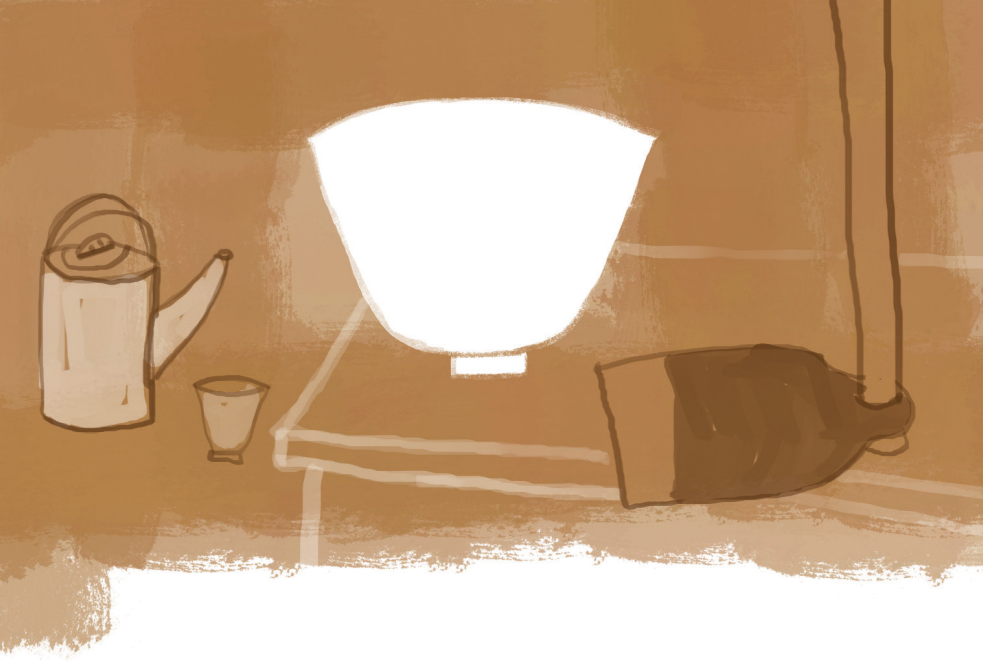
ĐT: (08) 35261001 - Fax: (08) 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn







*Trời ơi là trời! Người ta muốn ăn đất thì cứ cho ăn, có tốn kém gì đâu, xi măng sắt thép hay bù loong ốc vít còn ăn được nữa kìa. Đâu phải chuyện lạ lùng gì, lại để đến nông nổi này. Thưa bác, như bác thấy đó, hoàn toàn là sự thật, đây là việc ngoài ý muốn...  
Tôi tin anh nói thật!*

Tiếng cha đục như tiếng võ của tảng đất cày giữa mùa khô, rồi ông cúi xuống ôm cái xác gầy gò của chú Út vào người.

Từ khi chú Út mất đi và cuốn gia phả không còn thì dòng họ của chúng tôi, gần xa năm đời trở lại đây cũng không còn ai tự dung trở chúng thêm ăn đất nữa. Nhưng biết đâu, cái sự thêm ăn đất thực sự là một căn bệnh chưa được y học đề cập đến. Nó vẫn nằm ẩn đâu đó trong cơ thể của cháu chắt chít chít họ Lê. Căn bệnh thêm ăn đất ấy chỉ chờ cơ hội để khởi phát như đã từng.

**GIA TỘC ĂN ĐẤT**



[facebook.com/  
nhaxuatban.tre](https://facebook.com/nhaxuatban.tre)

[nxbtre.com.vn](http://nxbtre.com.vn)